

NGUYỄN THỊ KIM DUNG
HỒ THỊ VÂN ANH

700
CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM
TIẾNG VIỆT

5

TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**700 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM TIẾNG VIỆT 5
TẬP 2**

**NGUYỄN THỊ KIM DUNG
HỒ THỊ VÂN ANH**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập: **THÀNH NAM**

Sửa bản in: **HUỖNH NGÀ**

Trình bày: **TƯỜNG VY**

Bìa: **TƯỜNG LINH**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai – Q1

Điện thoại: 8225340 – 8296764 – 8220405 – 8296713 – 8223637

Fax: 84.8.822726 • **Email:** nxbtpHCM@vnn.vn

Thực hiện: PHẠM PHÚ LỘC

In lần thứ: 01. Số lượng: 2000 cuốn, khổ 16 x 24cm.

Tại Xí nghiệp in Đường sắt, 136/1A Trần Phú, Quận 5.

GPXB số: 807-07/CXB/66-54/THTP HCM ngày 03-10-2007

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2007

HỌC KỲ II

TUẦN 19

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Người công dân số Một

(Trích)

Nhân vật: Anh Thành

Anh Lê

Anh Mai

Cảnh trí: Một ngôi nhà ở Xóm Chiếu, Sài Gòn. Dưới một ngọn đèn dầu lù mù, anh Thành đang ngồi ghi chép. Anh Lê vào.

Lê: - Anh Thành! Mọi thứ tôi thu xếp xong rồi. Sáng mai anh có thể đến nhận việc đây.

Thành: - Có lẽ thôi, anh ạ!

Lê: - Sao lại thôi? Anh chỉ cần cõm nuôi và mỗi tháng một đồng. Tôi đã đòi cho anh thêm mỗi năm hai bộ quần áo và mỗi tháng thêm năm hào...(Nói nhỏ). Vì tôi nói với họ: anh biết chữ Tàu, lại có thể viết phắc-tuya bằng tiếng Tây.

Thành: - Nếu chỉ cần miếng cõm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống ...

Lê: - Vậy anh vào Sài Gòn này làm gì?

Thành: - Anh Lê này! Anh học trường Sa-xơ-lu Lô-ba...thì...ờ...anh là người nước nào?

Lê: - Anh hỏi lạ thật. Anh người nước nào tôi người nước ấy.

Thành: - Đúng! Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng ... anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không?

Lê: - Sao lại không? Hôm qua ông đốc học nhắc lại nghị định của giám quốc Phú Lãng Sa tháng 5 năm 1881 về việc người bản xứ muốn vào làng Tây...

Thành: - À... Vào làng Tây để có tên Tây, di lại, ăn ở, làm việc, lương bổng như Tây... Anh đã làm đơn chưa?

Lê: - Không bao giờ! Không bao giờ tôi quên dòng máu chảy trong cánh tay này là của họ Lê, anh hiểu không? Nhưng tôi chưa hiểu vì sao anh thay đổi ý kiến, không định xin việc làm ở Sài Gòn này nữa.

Thành: - Anh Lê ạ, vì đèn dầu ta không sáng bằng đèn dầu hoa kì. Đèn hoa kì lại không sáng bằng đèn tọa đặng. Hôm qua, tôi đi xem chớp bóng lại thấy ngọn đèn điện là sáng nhất. Sáng như ban ngày mà không có mùi, không có khói.

Lê: - Anh kể chuyện đó để làm gì?

Thành: - Vì anh với tôi... chúng ta là công dân nước Việt...

Theo HÀ VĂN CẦU - VŨ ĐÌNH PHÒNG

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:

1/ Anh Lê giúp anh Thành việc gì?

- Xin vào học tại trường Sa-xơ-lu Lô-ba.
- Tìm việc làm ở Sài Gòn.
- Xin vào làng Tây.
- Xin làm cách mạng.

2/ Câu nói của anh Thành: “*Chúng ta là đồng bào. Cùng máu đỏ da vàng với nhau. Nhưng . . . , anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không? / Vì anh với tôi... chúng ta là công dân đất Việt...*” **cho thấy anh là người như thế nào?**

- Anh là người yêu nước.
- Anh là người yêu đồng bào.
- Anh là người luôn nghĩ đến dân, đến nước.
- Anh là người yêu tự do.

3/ Anh Lê, anh Thành đều là những người yêu nước, nhưng anh Thành có điểm gì không giống anh Lê?

- Có tâm lí tự ti, cam chịu cảnh sống nô lệ.

- b. Yếu đuối nhỏ bé trước sức mạnh vật chất của kẻ xâm lược.
- c. Không cam chịu, mạnh mẽ, tin tưởng ở con đường mình đã chọn.
- d. Tin tưởng ở con đường mình đã chọn: ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân, cứu nước.

4/ Vì sao tác giả gọi Bác Hồ là Người công dân số Một?

- a. Vì tác phẩm này tác giả viết về Bác Hồ, muốn ca ngợi Bác Hồ, vị lãnh tụ của nhân dân Việt Nam.
- b. Vì tác phẩm này tác giả viết về quá trình tìm đường cứu nước của Bác Hồ.
- c. Vì Bác Hồ là người có ý thức ra nước ngoài học cái mới để về cứu dân, cứu nước.
- d. Vì Bác Hồ là người đầu tiên ý thức mình là công dân của nước Việt Nam độc lập.

5/ Ý nghĩa của vở kịch là gì?

- a. Ca ngợi tinh thần yêu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.
- b. Ca ngợi tinh thần vì dân vì nước của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành.
- c. Những năm tháng đi tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.
- d. Tâm trạng day dứt, trăn trở trong công việc tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Mỗi lần dời nhà đi, bao giờ con khỉ cũng nhảy phóc lên ngồi trên lưng con chó to. Hễ con chó đi chậm, con khỉ cẩu hai tai chó giật giật. Con chó chạy sải thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. Chó chạy thong thả khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc.

ĐOÀN GIỎI

Dựa vào nội dung đoạn văn trên trả lời các câu hỏi 6, 7:

6/ Đoạn văn trên có mấy câu ghép?

- a. Một câu ghép.
- b. Hai câu ghép.

c. Ba câu ghép.

d. Bốn câu ghép.

7/ Các vế câu ghép trong đoạn văn trên được nối với nhau bằng cách nào?

a. Bằng cặp từ chỉ quan hệ.

b. Bằng từ chỉ quan hệ.

c. Bằng dấu phẩy và cặp từ chỉ quan hệ.

d. Bằng dấu phẩy và từ chỉ quan hệ.

8/ Câu ghép là câu gì?

a. Có nhiều chủ ngữ và vị ngữ.

b. Có từ hai cụm chủ – vị trở lên.

c. Có nhiều vế câu ghép lại.

d. Thông báo nhiều nội dung cùng xảy ra.

Đọc câu sau và trả lời các câu hỏi 9, 10, 11:

Mọi người vỗ tay ran lên: Hồ Chủ Tịch đã đến!

9/ Câu trên có mấy câu ghép ?

a. Một câu ghép.

b. Hai câu ghép.

c. Ba câu ghép.

d. Bốn câu ghép.

10/ Câu ghép này thuộc loại câu ghép nào?

a. Câu ghép đẳng lập.

b. Câu ghép chính phụ.

c. Câu ghép song song.

d. Câu ghép liên hợp.

11/ Dấu hai chấm trong câu ghép trên có tác dụng gì?

a. Nhằm liệt kê các sự việc.

b. Dùng để dẫn lời nói trực tiếp.

c. Để dẫn lời mở đầu câu hội thoại.

d. Nhằm giải thích, bổ sung ý cho vế câu đứng trước nó.

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 12, 13:

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thắm, biển cũng thắm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây

trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời âm âm đông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu, muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

Theo VŨ TÚ NAM

12/ Có bao nhiêu câu ghép trong đoạn văn trên?

- a. Có ba câu ghép.
- b. Có bốn câu ghép.
- b. Có năm câu ghép.
- d. Có sáu câu ghép.

13/ "*Trời xanh thăm, biển cũng thăm xanh, như dăng cao lên chắc nịch*". Có thể tách mỗi vế câu ghép trên thành một câu đơn được không?

- a. Tách được vì mỗi vế câu diễn đạt một ý.
- b. Tách được vì mỗi vế câu độc lập với nhau.
- c. Không tách được vì các vế câu diễn tả những ý có quan hệ chặt chẽ với nhau.
- d. Không tách được vì các vế câu có quan hệ chính phụ với nhau.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 14, 15:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

HỒ CHÍ MINH

14/ Đoạn văn trên có mấy câu ghép?

- a. Một câu ghép.
- b. Hai câu ghép.
- c. Ba câu ghép.
- d. Không có câu ghép nào cả.

15/ Các vế câu ghép được nối với nhau bằng cách nào?

- a. Nối trực tiếp với nhau, giữa các vế có dấu phẩy.
- b. Bằng từ chỉ quan hệ.
- c. Bằng cặp từ chỉ quan hệ.
- d. Cả a, b, c đều sai.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi 16:

Bà em đã khỏe lại. Mọi người đều vui mừng, nhưng em là người sung sướng nhất. Sau trận ốm, bà vẫn làm việc, vẫn nấu cơm, quét dọn nhà cửa và dạy em học. Ôi, có lẽ trên đời này, bà là người tốt nhất. Em mong sao bà sống trăm tuổi để vui vầy với con cháu.

16/ Đoạn văn trên viết theo kiểu kết bài nào?

- a. Kết bài mở rộng.
- b. Kết bài không mở rộng.
- c. Đóng lại một vấn đề.
- d. Mở ra một vấn đề.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời câu hỏi 17, 18:

Tôi ngắt một chiếc lá sồi đỏ thắm thả xuống dòng nước. Một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chễm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng tròn trành, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đỏ thắm lặng lẽ xuôi dòng.

TRẦN HOÀI DƯƠNG

17/ Đoạn văn trên có mấy câu ghép?

- a. Không có câu ghép.
- b. Một câu ghép.
- c. Hai câu ghép.
- d. Ba câu ghép.

18/ Ranh giới giữa các vế câu được đánh dấu bằng những từ hoặc những dấu câu nào?

- a. Dấu phẩy.
- b. Dấu chấm phẩy và từ nối (rồi)
- c. Dấu phẩy và dấu chấm phẩy.
- d. Dấu phẩy và từ nối (rồi).

TUẦN 20

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Thái sư Trần Thủ Độ

Trần Thủ Độ là người có công lập nên nhà Trần, lại là chú của vua và đứng đầu trăm quan, nhưng không vì thế mà tự cho phép

mình vượt qua phép nước.

Có lần, Linh Từ Quốc Mẫu, vợ ông, muốn xin riêng cho một người làm chức câu đương. Trần Thủ Độ bảo người ấy:

- Người có phu nhân xin cho làm chức câu đương, không thể ví như những câu đương khác. Vì vậy, phải chặt một ngón chân để phân biệt.

Người ấy kêu van mãi, ông mới tha cho.

Một lần khác, Linh Từ Quốc Mẫu ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, bị một người quân hiệu ngăn lại. Về nhà, bà khóc:

- Tôi là vợ thái sư mà bị kẻ dưới khinh nhờn.

Ông cho bắt người quân hiệu đến. Người này nghĩ là phải chết. Nhưng khi nghe anh ta kể rõ ngọn ngành, ông bảo:

- Người ở chức thấp mà biết giữ phép nước như thế, ta còn trách gì nữa!

Nói rồi, lấy vàng, lụa thưởng cho.

Trần Thủ Độ có công lớn, vua cũng phải nể. Có viên quan nhân lúc vào chầu vua, ứa nước mắt tâu:

- Bệ hạ còn trẻ mà thái sư chuyên quyền, không biết rồi xã tắc sẽ ra sao. Hạ thần lấy làm lo lắng.

Vua đem viên quan đến gặp Trần Thủ Độ và nói:

- Kẻ này dám tâu xằng với trẫm là Thượng phụ chuyên quyền, nguy cho xã tắc.

Trần Thủ Độ trầm ngâm suy nghĩ rồi tâu:

- Quả có chuyện như vậy. Xin bệ hạ gỡ trách thần và ban thưởng cho người nói thật.

Theo ĐẠI VIỆT SỬ KÍ TOÀN THƯ

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:

1/ Khi có người muốn xin chức câu đương, Trần Thủ Độ đã làm gì?

- a. Đồng ý nhưng yêu cầu chặt đứt một ngón tay.
- b. Đồng ý nhưng yêu cầu chặt đứt một ngón chân.

- c. Đồng ý nhưng yêu cầu chặt dứt một bàn tay.
- d. Không đồng ý và đuổi về.

2/ Cách xử sự của Trần Thủ Độ đối với người xin chức câu đương thể hiện điều gì?

- a. Ông là người nghiêm khắc trong công việc.
- b. Ông tỏ thái độ bất hợp tác với kẻ xin chức câu đương.
- c. Có ý răn đe những kẻ có ý định mua quan bán tước, làm rối loạn phép nước.
- d. Có ý đề phòng những kẻ làm rối loạn phép nước.

3/ Trước việc làm của người quân hiệu, Trần Thủ Độ xử lí ra sao?

- a. Đuổi việc người quân hiệu.
- b. La mắng, khiển trách người quân hiệu.
- c. Không la mắng, trách móc mà còn thưởng cho vàng lụa.
- d. Không la mắng, trách móc mà còn thăng chức cho người quân hiệu.

4/ Khi biết có tên quan tâu với vua rằng mình chuyên quyền, Trần Thủ Độ nói gì?

- a. Người ấy vu khống mình.
- b. Tức giận, quát tháo.
- c. Nhận lỗi nhưng rất tức giận.
- d. Nhận lỗi và xin vua ban thưởng cho người nói thật, nói thẳng.

5/ Những lời nói và việc làm của Trần Thủ Độ cho thấy ông là người thế nào?

- a. Thẳng thắn.
- b. Thật thà.
- c. Khiêm tốn.
- d. Nghiêm minh.

6/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công dân?

- a. Người làm việc trong cơ quan nhà nước.
- b. Người dân của một nước có quyền lợi và nghĩa vụ đối với đất nước.

- c. Người lao động chân tay làm công ăn lương.
- d. Những người có nhiệm vụ chiến đấu giữ gìn đất đai của Tổ quốc.

7/ Dòng nào dưới đây có tiếng công có nghĩa là "của nhà nước, của chung".

- a. Công bằng, công lí, công nghiệp, công nhân, công chúng.
- b. Công cộng, công việc, công tâm, công nghiệp, công bằng.
- c. Công dân, công cộng, công chúng.
- d. Công an, công chúng, công bằng, công lí.

8/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công minh?

- a. Lẽ phải, lẽ công bằng, phù hợp với lợi ích chung của xã hội.
- b. Công bằng và sáng suốt.
- c. Ngay thẳng không thiên vị.
- d. Đề ra cho mọi người đều thấy, đều biết, không giữ kín.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng

Ông Đỗ Đình Thiện là một nhà tư sản lớn ở Hà Nội, chủ của nhiều đồn điền, nhà máy và tiệm buôn nổi tiếng, trong đó có đồn điền Chi Nê ở huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Với lòng nhiệt thành yêu nước, ngay từ trước Cách mạng, ông Thiện đã có sự trợ giúp to lớn về tài chính cho tổ chức. Năm 1943, thông qua đồng chí Nguyễn Lương Bằng, ông gửi ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương. Số tiền này làm người giữ "tay hòm chìa khóa" của Đảng không khỏi xúc động và sửng sốt, bởi lúc bấy giờ, ngân quỹ của Đảng chỉ còn có ... 24 đồng.

Khi Cách mạng thành công, sự tài trợ của ông Thiện đối với Cách mạng còn lớn hơn nhiều. Trong Tuần lễ Vàng, ông đã ủng hộ Chính phủ tới 64 lượng vàng. Với Quỹ Độc lập Trung ương, ông cũng đóng góp tới 10 vạn đồng Đông Dương và được Chính phủ tin nhiệm giao phụ trách Quỹ.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình ông Thiện ủng hộ cán bộ, bộ đội Khu II hàng trăm tấn thóc - là sản phẩm thu hoạch từ đồn điền Chi Nê màu mỡ. Sau hòa bình, ông

Thiện đã hiến toàn bộ đồn điền này cho Nhà nước.

Trong suốt cuộc đời mình, nhà tư sản Đỗ Đình Thiện đã hết lòng ủng hộ Cách mạng mà không hề đòi hỏi sự đền đáp nào. Ông là nhà tư sản yêu nước, nhà tài trợ đặc biệt của Cách mạng.

Theo PHẠM KHAI

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 9, 10, 11:

9/ Sau khi hòa bình lập lại, ông Thiện đã đóng góp những gì cho Cách mạng?

- a. Ủng hộ quỹ Đảng 3 vạn đồng Đông Dương.
- b. Ủng hộ 10 vạn đồng Đông Dương.
- c. Ủng hộ cán bộ, bộ đội khu II hàng trăm tấn thóc.
- d. Hiến toàn bộ đồn điền Chi Nê cho nhà nước.

10/ Việc làm của ông Thiện thể hiện những phẩm chất gì?

- a. Ông là một công dân yêu nước.
- b. Ông là người có tấm lòng đại nghĩa.
- c. Ông là người biết hi sinh quyền lợi cho Cách mạng.
- d. Ông là người có trách nhiệm đối với đất nước.

11/ Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của một công dân đối với đất nước?

- a. Người công dân phải biết góp công, góp của vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.
- b. Người công dân phải biết hi sinh vì Cách mạng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- c. Người công dân phải có trách nhiệm với vận mệnh của đất nước.
- d. Cả a,b,c đều đúng.

12/ Nếu trong công tác, các cô, các chú được nhân dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô, các chú thành công. Muốn được như vậy, phải trau dồi đạo đức cách mạng.

Các câu ghép trong đoạn văn trên nối với nhau bằng cách nào?

- a. Quan hệ từ.
- b. Trực tiếp, giữa chúng có dấu phẩy.
- c. Cặp quan hệ từ.
- d. Cả a, b, c đều sai.

12/ Thái hậu ngọc nhiên nói:

– Vũ Tán Đường hết lòng vì ông, sao không tiến cử?

Tô Hiến Thành tâu:

– (...) Thái hậu hỏi người hầu hạ giỏi thì thân xin cử Vũ Tán

Đường. Còn Thái hậu hỏi người tài ba giúp nước (...) thân xin cử Trần Trung Tá.

Theo QUỲNH CỬ – ĐỖ ĐỨC HÙNG

Cặp quan hệ từ nào dưới đây thích hợp cho việc điền vào chỗ trống (...) trong đoạn văn trên?

- a. Vì ... nên ...
- b. Tuy ... nhưng ...
- c. Nếu ... thì ...
- d. Còn ... thì ...

13/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ *công lí*?

- a. Điều nêu ra làm căn cứ để quyết định đúng sai.
- b. Mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta phấn đấu để đạt tới.
- c. Lẽ phải, lẽ công bằng phù hợp với lợi ích chung của xã hội.
- d. Góp cái quý giá cho sự nghiệp chung.

TUẦN 21

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Trí dũng song toàn

Mùa đông năm 1673, thám hoa Giang Văn Minh được vua Lê Thần Tông cử đi sứ Trung Quốc. Chờ rất lâu mà vẫn không được vua nhà Minh cho tiếp kiến, ông vờ khóc lóc rất thảm thiết. Vua Minh liền hạ chỉ mời ông đến hỏi cho ra lẽ.

Thám Hoa vừa khóc vừa than rằng:

- Hôm nay là ngày giỗ cụ tổ năm đời của thần, nhưng thần không có mặt ở nhà để cúng giỗ. Thật là bất hiếu với tổ tiên!

Vua Minh phán:

- Không ai phải giỗ người đã chết từ năm đời. Sứ thần khóc lóc như vậy thật không phải lễ!

Giang Văn Minh nghe vậy, bèn tâu:

- Vậy, tướng Liễu Thăng tử trận đã mấy trăm năm, sao hằng năm nhà vua vẫn bắt nước tôi cử người mang lễ vật sang cúng giỗ?

Biết đã mắc mưu sứ thần, vua Minh vẫn phải nói:

- Từ nay trở đi, nước ngươi không phải góp giỗ Liễu Thăng nữa.

Từ đó, nước ta mới thoát khỏi nạn mỗi năm cống nạp một lượng vàng để đền mạng Liễu Thăng.

Lần khác, khi Giang Văn Minh vào yết kiến, vua Minh sai một đại thần ra vẽ đối;

- *Đồng trụ đến giờ rêu vẫn mọc.*

Biết họ ngạo mạn nhắc chuyện Mã Viện dẹp cuộc nổi dậy của Hai Bà Trưng, Giang Văn Minh cũng cời đối lại ngay:

- *Bạch Đằng thuở trước máu còn loang.*

Thấy sứ thần Việt Nam dám lấy việc quân đội cả ba triều đại Nam Hán, Tống và Nguyên đều thảm bại trên sông Bạch Đằng để đối lại, vua Minh giận quá, sai người ám hại ông.

Thi hài Giang Văn Minh được đưa về nước. Vua Lê Thần Tông đến tận linh cữu ông, khóc rằng:

- Sứ thần không làm nhục mệnh vua, xứng đáng là anh hùng thiên cổ.

Điều văn của vua Lê còn có câu: "Ai cũng sống, sống như ông, thật đáng sống. Ai cũng chết, chết như ông, chết như sống."

Theo ĐINH XUÂN LÂM - TRƯƠNG HỮU QUỲNH và TRUNG LƯU

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3:

1/ Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng?

a. Lấy việc Liễu Thăng tử trận mấy trăm năm để thuyết phục vua.

- b. Lấy việc quân đội cả ba triều đại Nam Hán, Tống và Nguyên đều thảm bại trên sông Bạch Đằng để thuyết phục vua nhà Minh.
- c. Vờ khóc than vì không có mặt ở nhà để giỗ cụ tổ năm đời.
- d. Dùng thái độ cứng cỏi trong việc đối đáp với các đại thần nhà Minh.

2/ Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh?

- a. Vì vua nhà Minh mắc mưu Giang Văn Minh phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng nên căm ghét ông.
- b. Vì vua nhà Minh thấy ông không chịu nhún nhường trước những câu đối của các đại thần trong triều mà còn dám lấy việc quân đội của cả ba triều đại thất bại trên sông Bạch Đằng để đối lại.
- c. Vì vua nhà Minh thấy Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn nên căm ghét ông.
- d. Vì vua nhà Minh là người nhỏ mọn ghen ghét tài năng của Giang Văn Minh.

3/ Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn?

- a. Vì ông là người vừa mưu trí vừa bất khuất.
- b. Ông là người biết dùng mưu buộc nhà Minh phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng cho nước Việt.
- c. Ông là người biết giữ thể diện và danh dự cho đất nước.
- d. Cả a,b,c.

4/ Dòng nào dưới đây có tiếng bắt đầu bằng “d” có nghĩa: Giữ lại để dùng về sau?

- a. Để dành, dành dành.
- b. Dành dụm, để dành.
- c. Dành, dành tiền.
- d. Dành thời gian, dành dành.

5/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ giữ gìn?

- a. Giữ quá thận trọng trong cư xử với nhau.
- b. Giữ cho nguyên vẹn, bảo quản không cho mất mát.

- c. Thận trọng, tránh sơ xuất trong cử chỉ nói năng, giữ gìn ý tứ không làm buồn lòng người khác hoặc không để người khác hiểu lầm.
- d. Giữ cho nguyên vẹn, bảo quản không cho mất mát hao tổn. Thận trọng, tránh sơ xuất trong cử chỉ nói năng.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Tiếng rao đêm

Gần như đêm nào tôi cũng nghe thấy tiếng rao ấy: “Bánh ... giò ... ò... ò...!” Tiếng rao đều đều, khàn khàn kéo dài trong đêm khuya tĩnh mịch, nghe buồn não ruột.

Rồi một đêm, vừa thiếp đi, tôi bỗng giật mình vì những tiếng la: “Cháy ! Cháy nhà !”...

Ngôi nhà dầu hẻm đang bốc lửa phừng phừng. Tiếng kêu cứu thảm thiết vọng lại. Trong ánh lửa, tôi thấy một bóng người cao, gầy, khập khiễng chạy tới ngôi nhà cháy, xô cánh cửa đổ rầm. Mấy người trong nhà vọt ra, khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù ...

Rồi từ trong nhà, vẫn cái bóng cao, gầy, khập khiễng ấy lom khom như đang che chở vật gì, phóng thẳng ra đường. Qua khỏi thêm nhà, người đó vừa té quỵ thì một cây rầm sập xuống. Mọi người xô đến. Ai nấy bàng hoàng vì trong cái bọc chần còn vương khói người ấy đang ôm khư khư là một đứa bé mặt mày đen nhẻm, thất thần, khóc không thành tiếng. Mọi người khiêng người đàn ông ra xa. Người anh mềm nhũn. Người ta cấp cứu cho anh. Ai đó thảng thốt kêu: “Ô ... này!”, rồi cầm cái chân cứng ngắc của nạn nhân giơ lên: thì ra là một cái chân gỗ!

Người ta lần tìm tung tích nạn nhân. Anh công an lấy ra từ túi áo nạn nhân một mớ giấy tờ. Ai nấy bàng hoàng khi thấy trong xấp giấy một tấm thẻ thương binh. Bấy giờ người ta mới để ý tới chiếc xe đạp nằm lẩn lóc ở góc tường và những chiếc bánh giò tung tóe... Thì ra người bán bánh giò là một thương binh. Chính anh đã phát hiện ra đám cháy, đã báo động và cứu một gia đình.

Vừa lúc đó, chiếc xe cấp cứu ào tới chở nạn nhân đi ...

Theo NGUYỄN LÊ TÍN NHÂN

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 6, 7, 8, 9:

6/ Đám cháy xảy ra vào lúc nào?

- a. Buổi tối.
- b. Khi tiếng rao đêm cất lên.
- c. Nửa đêm.
- d. Gần sáng.

7/ Người dũng cảm cứu em bé là ai?

- a. Một người bán bánh giò.
- b. Một anh công nhân.
- c. Một người qua đường.
- d. Một anh bộ đội.

8/ Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc?

- a. Tiếng rao đêm của người bán hàng.
- b. Bóng một người cao gầy, khập khiễng lao vào đám cháy.
- c. Người đó phóng ra đường, tay ôm một bọc, bị cây râm đổ xuống người. Trong bọc không có tiền bạc mà có một đứa trẻ mặt mày đen nhẻm, khóc không thành tiếng.
- d. Người ta cấp cứu cho người đàn ông, phát hiện ra anh có một cái chân gỗ. Khi kiểm tra giấy tờ biết anh là một thương binh. Để ý thấy những chiếc bánh giò bắn tung tóe, mới biết anh là người bán bánh giò.

9/ Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống?

- a. Mỗi công dân cần có ý thức giúp đỡ mọi người, cứu người khi gặp nạn.
- b. Nếu ai cũng có ý thức vì người khác, giúp đỡ người khác khi hoạn nạn, cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn.
- c. Gặp sự cố xảy ra trên đường, mỗi người dân cần có trách nhiệm giải quyết, giúp đỡ, không nên sống thờ ơ kiểu "cháy nhà hàng xóm bình chân như vại".
- d. Cả a,b,c đều đúng.

10/ Thế nào là trách nhiệm của người công dân?

- a. Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận người dân được hưởng, được làm, được học hỏi.

- b. Phải có ý thức giúp đỡ mọi người khi họ gặp hoạn nạn, không nên có thái độ thờ ơ. Phải có ý thức, nghĩa vụ đối với đất nước.
- c. Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác.
- d. Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước.

11/

*Bởi chưng bác mẹ tôi nghèo
Cho nên tôi phải bặm bèo, thái khoai.*

Cặp quan hệ từ trong câu thơ trên thuộc loại quan hệ nào?

- a. Điều kiện – kết quả.
- b. Nguyên nhân – kết quả.
- c. Giả thiết – kết quả.
- d. Biểu hiện quan hệ tương phản.

12/ *Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.*

Cặp quan hệ từ trong câu văn trên có gì đặc biệt?

- a. Kết quả – điều kiện.
- b. Nguyên nhân – kết quả.
- c. Kết quả – nguyên nhân.
- d. Giả thiết – kết quả.

Chọn quan hệ từ thích hợp nào để điền vào chỗ trống trong các câu 13, 14:

13/ thời tiết thuận nên lúa rất tốt.

- a. Vì. b. Tại vì.
- b. Bởi vì. d. Tại.

14/ thời tiết không thuận lợi nên lúa rất xấu.

- a. Nhờ. b. Tại vì.
- c. Tại. d. Bởi vì.

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 15, 16:

Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, sông chân lí đó không bao giờ thay đổi.

HỒ CHÍ MINH

15/ Đoạn văn trên có mấy câu ghép?

- a. Một câu ghép.
- b. Hai câu ghép.
- c. Ba câu ghép.
- d. Bốn câu ghép.

16/ Câu: *Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí đó không bao giờ thay đổi.* **Có mấy vế câu?**

- a. Một vế câu.
- b. Hai vế câu.
- c. Ba vế câu.
- d. Bốn vế câu.

17/ Câu sau đây thể hiện quan hệ gì?

"Tuy bài vở hôm nay rất nhiều nhưng em vẫn giúp đỡ được cha mẹ em như mọi ngày."

- a. Nguyên nhân – kết quả.
- b. Điều kiện – kết quả.
- c. Giả thiết – kết quả.
- d. Chỉ quan hệ nhượng bộ.

TUẦN 22

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Lập làng giữ biển

Nhụ nghe bố nói với ông:

- Lần này con sẽ họp làng để đưa đàn bà và trẻ con ra đảo. Con sẽ đưa thằng Nhụ ra trước. Rồi nhà con cũng ra. Ông cũng sẽ ra.

- Tao chết ở đây thôi. Sức không còn chịu được sóng.

Ông đứng lên, tay gơ ra như cái bơi chèo:

- Thế là thế nào? – Giọng ông bỗng hỗn hển. Người ông như tỏa ra hơi muối.

Bố Nhụ vẫn nói rất điềm tĩnh:

- Ở đây rất rộng rãi, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần. Chẳng còn gì hay hơn cho một làng biển. Ngày xưa, lúc nào cũng mong có đất để dân chài phơi được một vàng lưới, buộc được một con thuyền. Bây giờ đất đấy rộng hết tầm mắt. Đất của nước mình, mình không đến ở thì để cho ai?

Ông Nhụ bước ra vũng. Cái vũng làm bằng lưới đáy vẫn buộc lưu cữu ở ngoài hàng hiên. Ông ngồi xuống vũng vắn mình. Hai má

phập phồng như người súc miệng khan. Ông đã hiểu những ý-tưởng hình thành trong suy tính của người con trai ông quan trọng nhường nào.

- Để có một ngôi làng như mọi ngôi làng ở trên đất liền, rồi sẽ có chợ, có trường học, có nghĩa trang...

Bố Nhụ nói tiếp như trong một giấc mơ, rồi bất ngờ, vỗ vào vai Nhụ:

- Thế nào con, đi với bố chứ?

- Vâng! - Nhụ đáp nhẹ.

Vậy là việc đã quyết định rồi. Nhụ đi và sau đó cả nhà sẽ đi. Đã có một làng Bạch Đằng Giang do những người dân chài lập ra ở đảo Mồm Cá Sấu. Hòn đảo đang bồng bênh đầu đó ở mãi phía chân trời ...

TRẦN NHUẬN MINH

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4:

1/ Bài văn có mấy thế hệ trong gia đình?

- | | |
|----------------|----------------|
| a. Hai thế hệ. | b. Ba thế hệ. |
| c. Bốn thế hệ. | d. Năm thế hệ. |

2/ Bố và ông Nhụ bàn nhau việc gì?

- a. Di dân ra đảo.
- b. Đưa cả nhà Nhụ ra đảo.
- c. Di dân ra đảo và đưa cả nhà Nhụ ra đảo.
- d. Lập làng giữ biển.

3/ Theo lời của bố Nhụ, việc lập làng mới ngoài đảo có lợi gì?

- a. Ngoài đảo có nhiều tôm cá và có thể buộc được những con thuyền.
- b. Ngoài đảo có cuộc sống sầm uất hơn: có chợ, có trường học, có nghĩa trang.
- c. Ngoài đảo đất rộng, dân chài thả sức phơi lưới, buộc thuyền.
- d. Ngoài đảo đất rộng, bãi dài, cây xanh, nước ngọt, ngư trường gần, đáp ứng được mong ước bấy lâu của những người dân chài.

4/ Nhụ nghĩ gì về kế hoạch của bố?

- a. Nhụ chưa tin vào kế hoạch của bố nhưng vẫn mơ tưởng về một làng mới.
- b. Nhụ tin vào kế hoạch của bố và mơ tưởng về một làng mới.
- c. Nhụ đi rồi sau đó cả nhà, cả làng sẽ đi.
- d. Một làng mới ở đâu đó đang bùng bùng ở phía chân trời.

5/ Nêu quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam.

- a. Viết hoa tất cả các chữ cái tạo thành tên.
- b. Viết hoa tất cả các chữ cái tạo thành tên; giữa chúng có dấu gạch nối.
- c. Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên.
- d. Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên, giữa chúng có dấu gạch nối.

6/ Nếu trời trở rét thì con phải mặc thật ấm.

Câu văn trên có cặp quan hệ từ loại nào?

- a. Nguyên nhân – kết quả.
- b. Kết quả – nguyên nhân.
- c. Điều kiện – kết quả.
- d. Kết quả – điều kiện.

7/ *Nếu là chim, tôi sẽ là loài bồ câu trắng
Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hướng dương
Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm
Là người, tôi sẽ chết cho quê hương.*

Đoạn thơ trên người ta sử dụng từ chỉ quan hệ hay cặp từ chỉ quan hệ?

- a. Từ chỉ quan hệ (*Nếu ...*)
- b. Cặp từ chỉ quan hệ (*Nếu ... thì*)
- c. Cặp từ chỉ quan hệ (*Giả sử ... thì*)
- d. Cả a, b, c đều sai.

8/ ...chủ nhật này trời đẹp ... chúng ta sẽ đi cắm trại.

Tìm quan hệ từ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo ra những câu ghép chỉ điều kiện – kết quả hoặc giả thiết – kết quả.

- a. *Nếu chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại.*
- b. *Nếu mà chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại.*

c. Nếu như chủ nhật này trời đẹp thì chúng ta sẽ đi cắm trại.

d. Cả a, b, c đều đúng.

9/ Trong truyện Ông Nguyễn Khoa Đăng (SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 2, trang 40), người ta giới thiệu ông là một người như thế nào?

a. Một vị vua hiền, tốt bụng.

b. Một vị quan thanh liêm.

c. Một vị quan án có tài xét xử, được dân mến phục.

d. Một vị quan được mọi người dân tin yêu và ngưỡng mộ.

10/ Ông đã làm cách nào để tìm ra kẻ lấy trộm tiền của người bán dầu?

a. Bỏ tiền vào nước xem có váng dầu nổi lên không?

b. Đánh đòn người mù.

c. Cả a, b đều đúng.

d. Cả a, b đều sai.

Đọc kĩ bài tập đọc

Cao Bằng

Sau khi qua Đèo Gió

Ta lại vượt Đèo Giàng

Lại vượt đèo Cao Bắc

Thì ta tới Cao Bằng.

Cao Bằng, rõ thật cao!

Rồi dần bằng bằng xuống

Đầu tiên là mạn ngọt

Đón môi ta dịu dàng.

Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo.

Ông lành như hạt gạo

Ba hiền như suối trong.

Còn núi non Cao Bằng

Đo làm sao cho hết

Như lòng yêu đất nước

Sâu sắc người Cao Bằng.

Đã dâng đến tận cùng

Hết tầm cao Tổ quốc

Lại lặng thầm trong suốt

Như suối khuất rì rào.

Bạn ơi có thấy đâu

Cao Bằng xa xa ấy

Vì ta mà giữ lấy

Một dải dài biên cương.

TRÚC THÔNG

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 11, 12, 13, 14:

11/ Ở khổ thơ 1, tác giả giới thiệu địa thế của Cao Bằng như thế nào?

- a. Xa xôi.
- b. Hiểm trở.
- c. Khúc khuỷu.
- d. Quanh co.

12/ Hình ảnh “mận ngọt đón môi ta dịu dàng” nói lên đặc điểm gì của người Cao Bằng?

- a. Lòng mến khách.
- b. Sự đôn hậu.
- c. Sự thật thà.
- d. Sự thủy chung.

13/ Có mấy hình ảnh so sánh được sử dụng trong bài thơ này?

- a. Hai hình ảnh so sánh.
- b. Ba hình ảnh so sánh.
- c. Bốn hình ảnh so sánh.
- d. Năm hình ảnh so sánh.

14/ Qua khổ thơ cuối, tác giả muốn nói lên điều gì?

- a. Địa thế hiểm trở của Cao Bằng.
- b. Người Cao Bằng đôn hậu, mến khách, thủy chung.
- c. Cao Bằng có một cảnh đẹp lạ kì, hãy đến với Cao Bằng.
- d. Cao Bằng có vị trí quan trọng, vì cả nước Cao Bằng giữ lấy biên cương.

15/ Thế nào là kể chuyện?

- a. Là kể một câu chuyện có đầu có cuối.
- b. Là kể một chuỗi sự việc có liên quan với nhau.
- c. Là kể một số sự vật có liên quan đến nhân vật.
- d. Là kể một chuỗi sự việc có đầu, cuối, liên quan đến một hay một số nhân vật. Mỗi câu chuyện nói một điều có ý nghĩa.

16/ Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?

- a. Hành động của nhân vật.
- b. Lời nói, ý nghĩ của nhân vật.
- c. Đặc điểm ngoại hình tiêu biểu của nhân vật.
- d. Cả a, b, c đều đúng.

17/ Bài văn kể chuyện có cấu tạo như thế nào?

- a. Có mở đầu, diễn biến, kết luận.
- b. Có mở đầu, diễn biến và ý nghĩa của truyện.
- c. Có mở đầu, diễn biến và cảm xúc của người viết truyện.
- d. Cả a, b, c đều sai.

Đọc kĩ văn bản sau:

Ai giỏi nhất?

Trong rừng, Thỏ, Nhím và Sóc đều nổi tiếng là thông minh, nhanh trí. Nhưng ai giỏi nhất thì chưa có dịp thi tài. Vì thế, không ai chịu ai. Máy cậu liền tổ chức một cuộc thi và mời cô Gõ Kiến làm trọng tài, ra đề thi rồi chấm luôn.

Gõ Kiến phát cho mỗi bên hai chục hạt đậu ván và ra điều kiện: Ai ăn lâu hết nhất thì thắng cuộc.

Thỏ ăn dè mỗi ngày nửa hạt, ăn được 40 ngày. Nhím cứ ba ngày mới ăn một hạt, được 60 ngày. Sóc ăn mỗi ngày 6 hạt. Ba ngày sau túi của Sóc rỗng không.

Sau ngày thứ 61, Gõ Kiến cho biết:

- Nhím ăn được lâu nhất là giỏi nhất!

Sóc không chịu. Cậu ta kêu lên:

- Tôi vẫn còn!

Gõ Kiến hỏi:

- Còn mà túi lại rỗng không thế này?

Sóc thủng thủng mời Gõ Kiến cùng Thỏ, Nhím đến một góc rừng và trở vào hai cây đậu ván lúc này đã leo vắn vít trên giàn:

- Đây! Tôi ăn ba ngày hết 18 hạt. Còn hai hạt nữa của tôi đây!

Tất cả đều chịu Sóc là giỏi. Giỏi nhất.

Cái gì cũng thế, chỉ ăn thì mấy cũng hết.

Nhưng biết gieo trồng thì mãi mãi vẫn còn cái ăn.

Theo PHONG THU

Dựa vào nội dung văn bản trên, trả lời các câu hỏi sau 18, 19, 20:

18/ Câu chuyện trên có mấy nhân vật?

- a. Hai nhân vật.
- b. Ba nhân vật.
- c. Bốn nhân vật.
- d. Năm nhân vật.

19/ Tính cách của nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?

- a. Lời nói.
- b. Hành động.
- c. Tình cảm.
- d. Cả lời nói và hành động.

20/ Ý nghĩa của câu chuyện trên là gì?

- a. Khen ngợi Sóc thông minh và có tài trồng cây, gieo hạt.
- b. Khuyên người ta tiết kiệm.
- c. Khuyên người ta biết lo xa và chăm chỉ làm việc.
- d. Khuyên người ta phải cần cù, chịu khó, tiết kiệm, biết lo xa trông rộng.

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Bốn mùa Hạ Long phủ trên mình một màu xanh dầm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he ...

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi 21, 22:

21/ Đoạn văn có mấy câu ghép?

- a. Một câu ghép.
- b. Hai câu ghép.
- c. Ba câu ghép.
- d. Bốn câu ghép.

22/ Các câu ghép trên được nối với nhau bởi từ chỉ quan hệ hay cặp từ chỉ quan hệ?

- a. Từ chỉ quan hệ (*Nếu ...*)
- b. Cặp từ chỉ quan hệ (*Tuy ... nhưng ...*)
- c. Cặp từ chỉ quan hệ (*Nếu ... thì ...*)
- d. Cặp từ chỉ quan hệ (*Giá ... thì ...*)

TUẦN 23

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Phân xử tài tình

Xưa có một vị quan án rất tài. Vụ án nào, ông cũng tìm ra manh mối và phán xử công bằng.

Một hôm, có hai người đàn bà đến công đường. Một người mếu máo.

- Bẩm quan, con mang vải đi chợ, bà này hỏi mua, rồi cướp tấm vải bảo là của mình.

Người kia cũng rưng rưng nước mắt:

- Tấm vải là của con. Bà này lấy trộm.

Đòi người làm chứng nhưng không có, quan cho lính về nhà họ xem. Cả hai đều có khung cửi như nhau, cùng mang vải ra chợ bán hôm ấy. Ngâm một lát, quan ôn tồn bảo:

- Hai người đều có lí nên ta xử thế này: tấm vải xé đôi, mỗi người một nửa.

Thừa lệnh, lính đo vải xé ngay. Một người đàn bà bật khóc. Lập tức, quan bảo đưa tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại. Sau một hồi tra hỏi, kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.

Lần khác, quan tới thăm cảnh một ngôi chùa. Sư cụ đón tiếp kính cẩn, rồi tìm hộ số tiền của nhà chùa bị mất.

Quan nói sư cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết sư vải, kẻ ăn người

ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo:

- Chùa ta mất tiền, chưa rõ thủ phạm. Mỗi người hãy cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Như vậy, ngay gian sẽ rõ.

Một vài vòng chạy, đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ có kẻ có tật mới hay giật mình. Chú tiểu kia đành nhận tội.

Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5, 6:

1/ Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?

- Về việc mình bị vu oan ăn cắp vải.
- Về việc mình bị mất cắp vải.
- Về việc người nọ tố cáo người kia ăn cắp vải.
- Về việc mình bị mất cắp vải và việc người nọ tố cáo người kia ăn cắp vải.

2/ Quan án đã dùng biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải?

- Tra khảo, đánh đập cả hai người đàn bà.
- Cho lính về tận nhà xem họ có khung cửi không?
- Xé tấm vải làm đôi, chia cho mỗi người một nửa.
- Đòi người làm chứng.

3/ Vì sao quan án cho rằng người không khóc chính là người ăn cắp?

- Vì người ấy không phải là người làm ra tấm vải nên đứng vững khi tấm vải bị xé làm đôi.
- Vì người ấy không phải là người đã đổ mồ hôi, công sức để dệt nên tấm vải.
- Vì quan hiểu người tự làm ra tấm vải, đặt hi vọng bán tấm vải sẽ kiếm được ít tiền mới đau xót bật khóc khi tấm vải bị xé.
- Cả a,b,c đều đúng.

4/ Quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa bằng mấy cách?

- a. Một cách.
- b. Hai cách.
- c. Ba cách.
- d. Bốn cách.

5/ Vì sao quan án dùng cách trên?

- a. Vì tin là thóc trong tay kẻ gian sẽ nảy mầm.
- b. Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.
- c. Vì cần có thời gian để thu thập chứng cứ.
- d. Vì tin rằng đức Phật rất thiêng, đức Phật sẽ trừng phạt kẻ gian.

6/ Quan án phá được vụ án nhờ đâu?

- a. Nhờ sự thông minh, khéo léo, dũng cảm của quan án.
- b. Nhờ sự thông minh, quyết đoán của quan án.
- c. Nhờ nắm vững đặc điểm tâm lí của kẻ phạm tội.
- d. Nhờ sự thông minh, quyết đoán và nắm vững tâm lí của kẻ phạm tội.

7/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ *an ninh*?

- a. Yên ổn về chính trị, xã hội.
- b. Thông thả, thanh thoi.
- c. Bình yên và khoẻ mạnh.
- d. Đành lòng, không lo lắng.

8/ Dòng nào nêu đúng nghĩa của từ *trật tự*?

- a. Trạng thái bình yên, không có chiến tranh.
- b. Trạng thái yên ổn, bình lặng, không ồn ào.
- c. Tình trạng ổn định, có tổ chức, kỉ luật.
- d. Tình trạng sống yên lành và làm ăn vui vẻ.

Đọc mẩu chuyện vui sau:

Lí do

Hai bệnh nhân nằm chung một phòng làm quen với nhau.

Một anh nói: "Tôi là cảnh sát giữ trật tự trong trận bóng chày qua. Trọng tài bắt tề quá. Bọn hu-li-gân quậy phá quá chừng, khiến tôi phải vào đây. Thế còn anh, tại sao anh lại bị thương nặng như thế?"

Anh kia bằng bó khắp người, thêu thào trả lời: "Tôi bị bọn càn quấy hành hung. Vì chính tôi là trọng tài trận bóng chiều qua!"

Dựa vào nội dung mẩu chuyện trên, trả lời các câu hỏi 9, 10:

9/ Tìm những từ ngữ chỉ người liên quan đến bảo vệ trật tự, an ninh trong mẩu chuyện trên?

- a. Cảnh sát, trọng tài, bọn càn quấy, giữ gìn trật tự.
- b. Bọn hu-li-gân, nhân dân, cầu thủ.
- c. Cảnh sát, trọng tài, bọn càn quấy, bọn hu-li-gân.
- d. Bọn hu-li-gân, cầu thủ, trọng tài, cảnh sát.

10/ Tìm những từ chỉ sự việc, hiện tượng, hoạt động liên quan đến trật tự an ninh trong mẩu chuyện trên?

- a. Giữ gìn trật tự, quấy phá, cảnh sát.
- b. Trọng tài, bắt, hành hung, bị thương.
- c. Bọn càn quấy, hành hung, bọn hu-li-gân.
- d. Giữ trật tự, quấy phá, hành hung, bị thương.

11/ Dòng nào dưới đây nói về hoạt động bảo vệ trật tự an ninh:

- a. Đảm bảo trật tự an ninh trong phố phường, lối xóm và đảm bảo trật tự an ninh trên các tuyến đường.
- b. Phòng cháy, chữa cháy, bắt trộm cướp, chống hành vi phạm pháp, tệ nạn xã hội.
- c. Điều tra, xét xử các vụ án, hoạt động tình báo trong lòng địch.
- d. Cả a, b, c đều đúng.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Chú đi tuần

Thân yêu tặng các cháu học sinh miền Nam

Gió hun hút lạnh lùng

Trong đêm khuya phố vắng

Súng trong tay im lặng,

Chú đi tuần đêm nay

Hải Phòng yên giấc ngủ say

Cây rừng theo gió, lá bay xuống đường...

Chú đi qua cổng trường

Các cháu miền Nam yêu mến.

Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến

Các cháu ơi! Giấc ngủ có ngon không?

Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông

Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!

Trong đêm khuya vắng vẻ,

Chú đi tuần đêm nay

Nép mình dưới bóng hàng cây

Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi!

Rét thì mặc rét cháu ơi!

Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.

Mai các cháu học hành tiến bộ

Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay

Cháu ơi! Ngủ nhé, cho say ...

TRẦN NGỌC

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 12, 13, 14:

12/ Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh nào?

- Trong đêm tối, rét buốt.
- Khi mọi người đã ngủ.
- Vào đêm khuya giá rét, mọi người đã ngủ say.
- Vào lúc gần sáng, trời trở rét và mọi người đã ngủ say.

13/ Đặt hình ảnh người chiến sĩ đi tuần trong đêm đông bên cạnh hình ảnh giấc ngủ yên bình của các em học sinh, tác giả bài thơ muốn nói lên điều gì?

- Sự vất vả khó nhọc của người chiến sĩ đi tuần.
- Sự hi sinh cao cả của người chiến sĩ đi tuần.
- Vì một tương lai tốt đẹp cho thế hệ trẻ Việt Nam.
- Sự tận tụy, quên mình vì hạnh phúc trẻ thơ của người chiến sĩ đi tuần.

14/ Các câu thơ: *Mai các cháu học hành tiến bộ
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay
Cháu ơi! Ngủ nhé, cho say ...*

thể hiện điều gì ở người chiến sĩ đi tuần?

- Ca ngợi sự chịu đựng vất vả, gian khổ của các chú công an.
- Tình cảm yêu thương của các chú công an dành cho các cháu học sinh.
- Sự quan tâm lo lắng, sẵn sàng chịu đựng gian khổ để giúp cho cuộc sống của các cháu bình yên.
- Ca ngợi sự chịu đựng gian khổ của các chú công an để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tốt đẹp cho các cháu học sinh.

Đọc mẫu chuyện vui sau:

Người lái xe dăng trí

Một người đàn ông hốt hoảng gọi điện tới đồn công an:

– A lô! Xin các anh đến giúp tôi ngay! Tôi đã khóa cửa xe cẩn thận nhưng bọn trộm vẫn đột nhập vào xe của tôi. Bọn bắt lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh. Thật không thể tưởng tượng nổi!

Lát sau, hai cảnh sát vừa được phái đi thì trực ban của đồn lại nhận được một cú điện thoại:

– Xin lỗi vì đã làm phiền các anh. Hóa ra tôi ngồi nhầm vào hàng ghế sau.

Dựa vào nội dung mẫu chuyện trên, trả lời các câu hỏi 15, 16:

15/ Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến?

- Lát sau, khi hai cảnh sát vừa được phái đi thì trực ban của đồn lại nhận được một cú điện thoại.
- Tôi đã khóa xe cẩn thận nhưng bọn trộm vẫn đột nhập vào xe của tôi.
- Bọn bắt lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.
- Cả a, b, c đều đúng.

16/ Tính khôi hài của câu chuyện là gì?

- a. Tính hấp tấp của anh chàng lái xe, chưa xem xét cụ thể đã báo công an.
- b. Tính đãng trí của anh chàng lái xe.
- c. Sự nhầm lẫn của người lái xe.
- d. Cả a, b, c đều sai.

17/ Tìm quan hệ từ thích hợp cho đoạn văn sau:

Ngày nay trên đất nước ta, ... công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh ... mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

- a. ... không những ... mà ...
- b. ... không chỉ ... mà ...
- c. chẳng những ... mà ...
- d. ... chẳng ... mà ...

18/ Một bản chương trình hành động cần có mấy nội dung?

- a. Hai nội dung.
- b. Ba nội dung.
- c. Bốn nội dung.
- d. Năm nội dung.

TUẦN 24

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Luật tục xưa của người Ê-đê

(Trích)

Về cách xử phạt

Chuyện nhỏ thì xử nhẹ, chuyện lớn thì xử nặng; chuyện giữa người bà con, anh em cũng xử như vậy.

Nếu là chuyện nhỏ thì phạt tiền một song, chuyện lớn thì phạt tiền một co. Nếu là chuyện quá sức con người, gánh không nổi, vác không kham thì người phạm tội phải chịu chết.

Về tang chứng và nhân chứng

Phải nhìn tận mặt, phải bắt tận tay kẻ tội phạm; phải lấy được, giữ được gùi, khăn, áo, dao ... của kẻ phạm tội. Phải khoanh một vòng tròn dưới đất, khắc một dấu trên cột nhà; nếu ở trong rừng phải bẻ nhánh cây, khắc dấu vào cây rừng để làm dấu nơi xảy ra sự

việc.

Phải có bốn năm người hoặc vài ba người có mặt khi sự việc xảy ra. Mọi người đều đã nghe, mắt đều đã thấy. Có như vậy, các tang chúng mới chắc chắn.

Về các tội

- Tội không hỏi mẹ cha

Có cây đa phải hỏi cây đa, có cây sung phải hỏi cây sung, có mẹ cha phải hỏi mẹ cha. Đi rừng lấy củi mà không hỏi cha, đi suối lấy nước mà chẳng nói với mẹ; bán cái này, mua cái nọ mà không hỏi ông già bà cả là sai; phải đưa ra xét xử.

- Tội ăn cắp

Kẻ thò tay ra để đánh cắp của người khác là kẻ có tội. Kẻ đó phải trả lại đủ giá; ngoài ra phải bồi thường gấp đôi số của cải đã lấy cắp.

- Tội giúp kẻ có tội

Kẻ đi cùng đi, bước cùng bước, nói cùng nói với kẻ có tội cũng là có tội.

- Tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình

Kẻ mà địch không đi được thì công, địch không ăn được thì mớm, địch không biết thì nói cho biết, làm hàng trăm dân làng bị địch bắt, hàng nghìn dân làng bị địch giết là kẻ có tội lớn. Phải xử kẻ đó bằng dao sắc, gươm lớn và bỏ xác hắn cho điều tha quạ mổ.

Theo NGÔ ĐỨC THỊNH - CHU THÁI SƠN

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3:

1/ Người xưa đặt ra luật tục để làm gì?

- a. Để răn dạy mọi người làm đúng pháp luật.
- b. Để ngăn chặn những hành vi xấu ở mỗi người.
- c. Để bảo vệ cuộc sống bình yên cho buôn làng.
- d. Để trừng phạt những kẻ vi phạm pháp luật.

2/ Có mấy việc mà người Ê-đê xem là có tội?

- a. Hai việc.
- b. Ba việc.
- c. Bốn việc.
- d. Năm việc.

3/ Về cách xử phạt cho thấy luật tục xưa của người Ê-đê như thế nào?

- a. Nghiêm minh, khắt khe.
- b. Công bằng, nghiêm minh.
- c. Khắt khe, công bằng.
- d. Nghiêm minh, công bằng, khắt khe.

4/ Giải câu đố sau: *Ai từng đóng cọc trên sông*

Đánh tan thuyền giặc, nhuộm hồng sóng xanh?

- a. Ngô Quyền
- b. Trần Hưng Đạo
- c. Lê Hoàn
- d. Ngô Quyền, Lê Hoàn, Trần Hưng Đạo

5/ Giải câu đố sau: *Vua nào tập trận đùa chơi*

Cờ lau phát trận một thời ấu thơ?

- a. Trần Hưng Đạo
- b. Trần Quốc Toản
- c. Lí Công Uẩn
- d. Đinh Tiên Hoàng (Đinh Bộ Lĩnh)

6/ Dòng nào dưới đây gồm những danh từ có thể kết hợp được với từ *an ninh*?

- a. Cơ quan, lực lượng, bảo vệ, giữ gìn.
- b. Cơ quan, chiến sĩ, xã hội, thiết lập.
- c. Cơ quan, lực lượng, sĩ quan, chiến sĩ, xã hội.
- d. Giải pháp, chính trị, giữ gìn, xét xử, bảo mật.

7/ Dòng nào dưới đây gồm những động từ có thể kết hợp được với từ *an ninh*?

- a. Bảo vệ, xét xử, giữ gìn, chính trị, thiết lập.
- b. Giữ vững, cảnh giác, quấy rối, giải pháp, củng cố.
- c. Làm mất, củng cố, cơ quan, xã hội, quấy rối.
- d. Bảo vệ, giữ gìn, giữ vững, quấy rối, củng cố.

8/ Số điện thoại 115 là tên của cơ quan, tổ chức nào?

- a. Đội thường trực cấp cứu y tế.

- b. Lực lượng công an phòng cháy, chữa cháy.
- c. Lực lượng công an thường trực chiến đấu.
- d. Đồn công an phường.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Hộp thư mật

Hai Long phóng xe về phía Phú Lâm tìm hộp thư mật.

Người đặt hộp thư lần nào cũng tạo cho anh sự bất ngờ. Bao giờ hộp thư cũng được đặt tại một nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý nhất. Nhiều lúc, người liên lạc còn gửi gắm vào đây một chút tình cảm của mình, thường bằng những vật gợi ra hình chữ V mà chỉ anh mới nhận thấy. Đó là tên Tổ quốc Việt Nam, là lời chào chiến thắng. Đôi lúc Hai Long đã đáp lại.

Anh dừng xe trước một cột cây số ven đường giữa cánh đồng vắng. Tháo chiếc bu-gi ra xem, nhưng đôi mắt anh không nhìn chiếc bu-gi mà chăm chú quan sát mặt đất phía sau cột cây số. Nó kia rồi! Một hòn đá có hình mũi tên (lại chữ V quen thuộc) trở vào hòn đá dẹt chỉ cách anh ba bước chân.

Hai Long tới ngồi cạnh hòn đá, nhìn trước nhìn sau, một tay vẫn cầm chiếc bu-gi, một tay bẩy nhẹ hòn đá. Hộp thư lần này là một chiếc vỏ đựng thuốc đánh răng. Anh nhẹ nhàng cạy đáy hộp thuốc, rút ra một mảnh giấy nhỏ, thay vào đó thư báo cáo của mình, rồi trả hộp thuốc về chỗ cũ.

Công việc thế là xong. Một giờ nữa sẽ có người tới lấy thư. Anh trở lại bên xe, lắp bu-gi vào rồi lại đạp cần khởi động máy. Tiếng động cơ nổ giòn. Chưa đầy nửa giờ sau, anh đã lẫn vào dòng người giữa phố phường náo nhiệt.

HỮU MAI

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 9, 10, 11, 12:

9/ Người liên lạc nguy trang hộp thư mật bằng mấy cách?

- a. Hai cách.
- b. Ba cách.
- c. Bốn cách.
- d. Năm cách.

10/ Qua những vật có hình chữ V, người liên lạc muốn nhắn gửi chú Hai Long điều gì?

- Tình cảm yêu thương của mình.
- Tên Tổ quốc Việt Nam và lời chào chiến thắng.
- Sự khâm phục của mình đối với chú Hai Long.
- Hãy tin tưởng vào chiến thắng.

11/ Hành động lấy thư và gửi báo cáo cho thấy chú Hai Long là một người như thế nào?

- Cẩn thận, tự tin, bình tĩnh, dũng cảm.
- Mưu trí, bình tĩnh, dũng cảm.
- Thận trọng, mưu trí, bình tĩnh, tự tin.
- Cần cù, gan dạ, dũng cảm, tự tin, bình tĩnh.

12/ Hoạt động trong vùng địch của các chiến sĩ tình báo có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc?

- Cung cấp những thông tin mật từ phía kẻ địch, giúp ta hiểu hết ý đồ của địch, kịp thời ngăn chặn, đối phó.
- Cung cấp cho ta những tin tức bí mật về kẻ địch để chủ động chống trả, giành thắng lợi mà đỡ tổn kém xương máu.
- Cung cấp cho ta những thông tin từ phía kẻ thù để ta đề phòng, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu.
- Cả a,b,c đều đúng.

13/ Đọc kĩ đoạn văn sau:

... Tôi nhìn ra xa, biển lúa chín vàng óng dát một lớp bạc sáng sánh như thủy ngân. Không có trăng, chỉ có sao thôi, nhưng tôi vẫn nhìn thấy mọi vật. Xa xa, dòng sông là dải Ngân Hà mà con thuyền là chiếc lá tre đen trĩu, nhỏ bé trôi lững lờ giữa mênh mông tĩnh lặng. Tiếng mái chèo khua nước long bong bên mạn thuyền, ánh đèn dầu đỏ quạch le lói trong khoang.

Trên đường làng, hàng cây in đủ hình thù kì dị. Chợt luồng gió lạnh buốt thổi tới, tôi rùng mình. Trong gió thoang thoang hương hoa đồng nội quyện với mùi lúa chín, cỏ khô thơm dịu dịu. Không ồn ào, sôi động như ở thành phố nhưng đêm đồng quê có một sức quyến rũ lạ kì bao lần khiến lòng tôi ngây ngất.

LÍ BẢO NGÂN

Chọn đoạn mở bài nào dưới đây để điền vào đoạn văn còn trống (...)?

- Mặt trăng tròn vành vạnh. Vạn vật từ từ nhô lên sau lũy tre. Trăng đêm nay sáng quá! Bầu trời điểm xuyên một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm nhỏ.
- Chị tôi và tôi ngồi trên con thuyền, vui thú ngắm ánh trăng tròn lung linh in trên mặt nước.
- Tôi đứng tựa trên lan can, lặng người ngắm cảnh đẹp huyền ảo của đêm nay. Sao ở đâu mà nhiều thế! Tắm tắm nhưng đen tuyền của bầu trời đêm dính chi chút đầy sao, kim cương. Lóng lánh, lóng lánh như viên ngọc sáng chói, những ngôi sao lúc ẩn lúc hiện sau màn voan mây mỏng.
- Trời càng về khuya gió càng lạnh. Ánh trăng sáng hòa với ánh sáng đêm trên những con tàu ngoài khơi làm sáng lên một khoảng biển.

14/ Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển. Chúng tôi đi đến đâu, rừng rào rào chuyển động đến đấy.

Các từ in đậm trong hai câu ghép trên thể hiện quan hệ gì về nghĩa của các vế câu?

- Tương phản.
- Tăng tiến.
- Nguyên nhân – kết quả.
- Hô ứng.

15/ Trời ... hừng sáng, nông dân ... ra đồng.

Tìm cặp từ hô ứng thích hợp để điền vào chỗ trống cho câu văn trên?

- ... mới ... đã ...
- ... chưa ... đã ...
- ... vừa ... đã ...
- Cả a, b, c đều đúng.

16/ Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân

Cho biết nghĩa của từ xuân ở dòng thứ hai trong câu thơ trên?

- Mùa xuân.
- Tươi đẹp.
- Tuổi trẻ.
- Khởi đầu của một năm.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Phong cảnh đền Hùng

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa. Trong đền, dòng chữ vàng *Nam quốc sơn hà* uy nghiêm để ở bức hoành phi treo chính giữa.

Lăng của các vua Hùng kê bên đền Thượng, ẩn trong rừng cây xanh xanh. Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên trái là đỉnh Ba Vì vòi vọi, nơi Mị Nương – con gái vua Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao. Dây Tam Đảo như bức tường xanh sừng sững chắn ngang bên trái đỡ lấy mây trời cuộn cuộn. Phía xa xa là núi Sóc Sơn, nơi in dấu chân ngựa sắt Phù Đổng, người có công giúp Hùng Vương đánh thắng giặc Ân xâm lược. Trước mặt là Ngã Ba Hạc, nơi gặp gỡ giữa ba dòng sông lớn tháng năm mãi miết đắp bồi phù sa cho đồng bằng xanh mát.

Trước đền Thượng có một cột đá cao đến năm gang, rộng khoảng ba tấc. Theo ngọc phả, trước khi dời đô về Phong Khê, An Dương Vương đã dựng mốc đá đó, thề với các vua Hùng giữ vững giang sơn. Lăn theo lối cũ đến lưng chừng núi có đền Trung thờ 18 chi vua Hùng. Những cành hoa đại cổ thụ tỏa hương thơm, những gốc thông già hàng năm, sáu thế kỉ che mát cho con cháu về thăm đất Tổ. Đi dần xuống là đền Hạ, chùa Thiên Quang và cuối cùng là đền Giếng, nơi có giếng Ngọc trong xanh, ngày xưa công chúa Mị Nương thường xuống rửa mặt, soi gương.

Theo ĐOÀN MINH TUẤN

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4:

1/ Bài văn viết về cảnh vật gì, ở nơi nào?

- Phong cảnh đền Hùng ở Phú Thọ.
- Phong cảnh thiên nhiên ở Lâm Thao.
- Nơi thờ các vua Hùng ở Nghĩa Lĩnh.
- Cảnh đẹp ở Phong Châu.

2/ Miêu tả cảnh đẹp của thiên nhiên nơi đền Hùng, tác giả muốn nói lên điều gì?

- Ca ngợi sự giàu đẹp của đất nước.
- Ca ngợi cảnh thiên nhiên nơi đền Hùng thật tráng lệ, hùng vĩ.
- Ca ngợi về truyền thống lịch sử cứu nước của các vua Hùng.
- Thể hiện sự thành kính thiết tha đối với đất Tổ, với tổ tiên.

3/ Em hiểu câu ca dao sau như thế nào?

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng mười tháng ba.

- Khuyên nhủ mọi người phải nhớ đến cội nguồn dân tộc.
- Kêu gọi mọi người đoàn kết cùng nhau chia ngọt sẻ bùi.
- Ca ngợi truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam: thủy chung, luôn nhớ về cội nguồn dân tộc.
- Nhắc nhở mọi người nhớ ngày giỗ Tổ của dân tộc.

4/ Bài văn gợi cho em nhớ đến mấy truyền thuyết về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc?

- Hai truyền thuyết.
- Ba truyền thuyết.
- Bốn truyền thuyết.
- Năm truyền thuyết.

5/ Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta cần viết như thế nào?

- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.
- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên.
- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Nếu mỗi bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng có gạch nối.
- Cả a, b, c đều đúng.

6/ Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Linh. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay dập dờn như đang múa quạt xòe hoa.

Trong đoạn văn trên, có từ đền được lặp lại, việc lặp lại từ trong trường hợp này có tác dụng gì?

- Nhấn mạnh ý.
- Gây sự chú ý với người đọc.
- Giúp ta nhận ra sự liên kết chặt chẽ về nội dung giữa hai câu.
- Làm cho đoạn văn liền mạch.

7/ Chọn cách sắp xếp nào bên dưới để xếp các câu văn thành đoạn văn hoàn chỉnh?

- Cây bàng này thật chẳng có gì đặc biệt.
- Vỏ nó xù xì, lá nó hung hung và dày như cái bánh đa nướng.
- Cây bàng hiền lành như một người ít nói.
- Tán bàng xòe ra giống mấy cái ô nối tiếp nhau thành ba bốn tầng.
- Dưới gốc cây bàng, người ta hay dựa xe đạp và có khi đứng tránh mưa .

- a. 1-2-3-4-5 b. 1-4-2-5-3 c. 1-4-2-3-5 d. 1-3-2-4-5

8/ Dòng nào dưới đây là những câu tục ngữ nói về truyền thống đoàn kết dân tộc?

- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
- Thương người như thể thương thân.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Một mặt người bằng mười mặt của.

9/ Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng. Vợ An Tiêm bảo An Tiêm:

- Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.

An Tiêm lựa lời an ủi vợ:

- Còn hai bàn tay, vợ chồng chúng mình còn sống được.

Chọn từ ngữ nào bên dưới để thay thế cho những từ in đậm lặp lại trong đoạn văn trên?

- Vợ – Chồng.
- Nàng – Chồng.
- Em – Anh .
- Nàng – Chàng.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Cửa sông

(Trích)

Là cửa nhưng không then khóa
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.

Nơi những dòng sông cần mẫn
Gửi lại phù sa bãi bồi
Để nước ngọt ùa ra biển
Sau cuộc hành trình xa xôi.

Nơi biển tìm về với đất
Bằng con sóng nhớ bạc đầu
Chất muối hòa trong vị ngọt
Thành vùng nước lợ nông sâu.

Nơi cá đối vào đẻ trứng
Nơi tôm rảo đến búng càng
Cần câu uốn cong lưỡi sóng
Thuyền ai lấp lóa đêm trăng.

Nơi con tàu chào mặt đất
Còi ngân lên khúc giã từ
Cửa sông tiễn người ra biển
Mây trắng, lạnh như phong thư.

Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bồng... nhớ một vùng núi non...

QUANG HUY

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 10, 11:

10/ *Là cửa nhưng không then khóa
Cũng không khép lại bao giờ
Mênh mông một vùng sóng nước
Mở ra bao nỗi đợi chờ.*

Tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật gì để giới thiệu cửa sông trong đoạn thơ trên?

- a. Nhân hóa.
- b. So sánh.
- c. Ẩn dụ.
- d. Chơi chữ.

11/ Theo bài thơ, cửa sông có mấy địa điểm đặc biệt?

- a. Năm địa điểm.
- b. Sáu địa điểm.
- c. Bảy địa điểm.
- d. Tám địa điểm.

12/ *Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bỗng...nhớ một vùng núi non...*

Phép nhân hóa ở khổ thơ trên giúp tác giả nói lên điều gì về “tấm lòng” của cửa sông đối với cội nguồn?

- a. “Tấm lòng” yêu thương của cửa sông đối với cội nguồn.
- b. “Tấm lòng” cởi mở của sông đối với vạn vật.
- c. “Tấm lòng” của cửa sông không quên cội nguồn.
- d. “Tấm lòng” của cửa sông bao dung, rộng mở.

TUẦN 26

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Nghĩa thầy trò

Từ sáng sớm, các môn sinh đã tề tựu trước sân nhà cụ giáo Chu để mừng thọ thầy. Cụ giáo đội khăn ngay ngắn, mặc áo dài thâm ngồi trên sập. Mấy học trò cũ từ xa về dâng biểu thầy những cuốn sách quý. Cụ giáo hỏi thăm công việc của từng người, bảo ban các học trò nhỏ, rồi nói:

- Thầy cảm ơn các anh. Bây giờ, nhân có đông đủ môn sinh,

thầy muốn mời tất cả các anh theo thầy tới thăm một người mà thầy mang ơn rất nặng.

Các môn sinh đồng thanh dạ ran. Thế là cụ giáo Chu đi trước, học trò theo sau. Các anh có tuổi đi ngay sau thầy, người ít tuổi hơn nhường bước, cuối cùng là mấy chú tóc để trái đào. Cụ giáo Chu dẫn học trò đi về cuối làng, sang tận thôn Đoài, đến một ngôi nhà tranh đơn sơ mà sáng sủa, ấm cúng. Ở hiên trước, một cụ già trên tám mươi tuổi râu tóc bạc phơ đang ngồi sưởi nắng. Cụ giáo Chu bước vào sân, chấp tay cung kính vái và nói to:

- Lay thầy! Hôm nay con đem tất cả môn sinh đến tạ ơn thầy.

Cụ già tóc bạc ngược lên, nghiêng đầu nghe. Cụ đã nặng tai. Thầy giáo Chu lại nói to câu nói vừa rồi một lần nữa. Thì ra đây là cụ đồ xưa kia đã dạy vỡ lòng cho thầy.

Tiếp sau cụ giáo Chu, các môn sinh của cụ lần lượt theo lứa tuổi vái tạ cụ đồ già. Ngày mừng thọ thầy Chu năm ấy, họ được thêm một bài học thấm thía về nghĩa thầy trò.

Theo HÀ AN

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4:

1/ Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì?

- a. Thăm hỏi thầy.
- b. Báo cáo với thầy về thành tích học tập của mình.
- c. Mừng thọ thầy.
- d. Chúc mừng ngày sinh nhật của thầy.

2/ Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy cụ từ thuở vỡ lòng như thế nào?

- a. Thể hiện sự biết ơn.
- b. Thể hiện sự tôn kính.
- c. Thể hiện sự lễ phép.
- d. Thể hiện sự ngoan ngoãn.

3/ Những thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu?

- a. Uống nước nhớ nguồn

- b. Tôn sư trọng đạo.
- c. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.
- d. Cả a,b,c đều đúng.

4/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của câu tục ngữ *uống nước nhớ nguồn*?

- a. Khuyến mọi người khi uống nước phải nhớ đến nguồn nước.
- b. Khuyến mọi người phải biết tôn trọng những thành quả mà thế hệ trước đã làm ra.
- c. Khuyến mọi người khi được hưởng thành quả phải nhớ đến người có công gây dựng lên, phải biết ơn người đã giúp mình.
- d. Khuyến mọi người phải biết cách sống, cách ứng xử trong quan hệ giữa người với người.

5/ Chọn cách sắp xếp nào bên dưới theo một trình tự hợp lí để các câu sau tạo thành đoạn văn có tính liên kết chặt chẽ.

(1) Một hôm kiến khát quá, bò xuống suối uống nước. (2) Chẳng may trượt ngã, kiến bị dòng nước cuốn đi. (3) Kiến bám chắc vào cành cây và thoát chết. (4) Chim gáy đậu trên cây, thấy kiến bị nạn, vội bay đi kiếm một cành khô thả xuống dòng suối để cứu kiến.

- a. 1 – 2 – 4 – 3.
- b. 2 – 1 – 3 – 4.
- c. 1 – 2 – 3 – 4.
- d. 4 – 3 – 2 – 1.

6/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ *truyền thống*?

- a. Phong tục và tập quán của tổ tiên, ông bà.
- b. Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người ở nhiều địa phương khác nhau.
- c. Được ca ngợi và truyền từ đời này sang đời khác.
- d. Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

7/ Dòng nào dưới đây có nghĩa là lan rộng hoặc làm lan rộng ra cho nhiều người biết?

- a. Truyền cảm, truyền bá, truyền khẩu, truyền kì.
- b. Truyền hình, truyền tin, truyền thanh, truyền thuyết.

- c. Truyền bá, truyền hình, truyền tin, truyền khẩu.
- d. Truyền thống, truyền tụng, truyền nghề, truyền ngôi.

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Tôi đã có dịp đi nhiều miền đất nước, nhìn thấy tận mắt bao nhiêu dấu tích của tổ tiên để lại, từ nắm tro bếp của thưở các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng nơi Vườn Cà bên sông Hồng, đến thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, cả đến chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản,... Ý thức cội nguồn, chân lí lịch sử và lòng biết ơn tổ tiên truyền đạt qua những di tích, di vật nhìn thấy được là một niềm hạnh phúc vô hạn nuôi dưỡng những phẩm chất cao quý nơi mỗi con người. Tất cả những di tích này của truyền thống đều xuất phát từ những sự kiện có ý nghĩa diễn ra trong quá khứ, vẫn tiếp tục nuôi dưỡng đạo sống của những thế hệ mai sau.

Theo HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi 8, 9:

8/ Có mấy từ ngữ chỉ người gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc?

- a. Ba từ ngữ.
- b. Bốn từ ngữ.
- c. Năm từ ngữ.
- d. Sáu từ ngữ.

9/ Có mấy từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc?

- a. Năm từ ngữ.
- b. Sáu từ ngữ.
- c. Bảy từ ngữ.
- d. Tám từ ngữ.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ các cuộc trảy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy xưa.

Hội thi bắt đầu bằng việc lấy lửa. Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thanh niên của bốn đội nhanh như sóc, thoăn thoắt leo lên bốn cây chuối bôi mỡ bóng nhẫy để lấy nén hương cắm ở trên ngọn. Có người leo lên tụt xuống, lại leo lên... Khi mang được nén hương xuống, người dự thi được phát ba que diêm để châm vào hương cho cháy thành ngọn lửa. Trong khi đó, những người trong đội, mỗi

người một việc. Người thì ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông. Người thì nhanh tay giã thóc giần sàng thành gạo, người thì lấy nước và bắt đầu thổi cơm.

Mỗi người nấu cơm đều mang một cái cần tre được cắm rất khéo vào dây lưng, uốn cong hình cánh cung từ phía sau ra trước mặt, đầu cần treo cái nồi nhỏ. Người nấu cơm tay giữ cần, tay cầm đũa đưa cho ánh lửa bập bùng. Các đội vừa thổi cơm vừa đan xen nhau uốn lượn trên sân đình trong sự cổ vũ nồng nhiệt của người xem hội.

Sau độ một giờ rưỡi, các nồi cơm được lần lượt trình trước cửa đình. Mỗi nồi cơm được đánh một số để giữ bí mật. Ban giám khảo chấm theo ba tiêu chuẩn: cơm trắng, dẻo và không có cháy. Cuộc thi nào cũng hồi hộp và việc giệt giải đã trở thành niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng.

Theo MINH NHƯNG

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 10, 11, 12, 13:

10/ Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?

- a. Những lần đánh giặc của người Việt cổ xưa.
- b. Những ngày lễ hội của làng.
- c. Những ngày thấy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy xưa.
- d. Những ngày họp làng.

11/ Việc lấy lửa trước khi nấu cơm phải trải qua mấy giai đoạn?

- a. Hai giai đoạn.
- b. Ba giai đoạn.
- c. Bốn giai đoạn.
- d. Năm giai đoạn.

12/ Tại sao nói việc giệt giải trong cuộc thi là “niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng”?

- a. Vì giệt được giải trong cuộc thi là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, phối hợp với nhau rất nhịp nhàng, ăn ý.
- b. Vì giải thưởng là kết quả của sự nỗ lực, sự khéo léo, nhanh nhẹn, thông minh của cả một tập thể.

- c. Giật giải là bằng chứng cho thấy sự đoàn kết, nhất trí, sự phối hợp ăn ý của một tập thể.
- d. Cả a,b,c đều đúng.

13/ Qua bài văn, tác giả thể hiện tình cảm gì đối với một nét đẹp cổ truyền trong văn hóa của dân tộc?

- a. Thể hiện tình cảm trân trọng và tự hào với một nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa của dân tộc.
- b. Thể hiện sự ngưỡng mộ trước sự đoàn kết của mọi người.
- c. Thể hiện sự ngưỡng mộ trước sự nỗ lực, khéo léo, nhanh nhẹn, phối hợp nhịp nhàng, ăn ý của những người chơi.
- d. Thể hiện niềm tự hào về quê hương của tác giả.

14/ Đọc kĩ đoạn văn sau:

Triệu Thị Trinh quê ở vùng núi Quan Yên (Thanh Hóa). Triệu Thị Trinh xinh xắn, tính cách mạnh mẽ, thích võ nghệ. Triệu Thị Trinh bắn cung rất giỏi, thường theo các phò mã đi săn thú. Có lần, Triệu Thị Trinh đã bắn hạ một con báo gấm hung dữ trước sự thán phục của trai tráng trong vùng.

Hàng ngày, chứng kiến cảnh nhân dân bị giặc Ngô đánh đập, cướp bóc, Triệu Thị Trinh vô cùng uất hận, nung nấu ý chí trả thù nhà, đền nợ nước, quét sạch chúng ra khỏi bờ cõi. Năm 248, Triệu Thị Trinh cùng anh là Triệu Quốc Đạt lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành công nhưng tấm gương anh dũng của Triệu Thị Trinh sáng mãi với non sông, đất nước.

Dòng nào dưới đây dùng để thay thế cho các từ ngữ in đậm bị lặp lại trong đoạn văn trên?

- a. Người thiếu nữ họ Triệu, nàng, nàng, Triệu Thị Trinh, người con gái vùng núi Quan Yên, bà.
- b. Nàng, Triệu Thị Trinh, bà, người thiếu nữ họ Triệu, người con gái vùng núi Quan Yên, nàng.
- c. Người thiếu nữ, nàng, bà, Triệu Thị Trinh, chủ tướng, bà.
- d. Bà, nàng, thiếu nữ, Triệu Thị Trinh, người con gái, thiếu nữ.

15/ Cho đoạn văn:

(...) Nhưng không sao, dù đã cũ nhưng em vẫn thích nó. Trước

kia, nó có bộ xiêm y đỏ rực rỡ, nhưng theo thời gian nó chỉ còn lại màu hồng nhạt.

Chọn đoạn mở bài thích hợp cho đoạn văn trên (...).

- a. Và mẹ, một bà tiên thời nay đã giúp cho ước mơ của em trở thành hiện thực.
- b. Năm học mới đã đến rồi, lòng em cứ xốn xang chờ đợi ngày đến trường. Hôm nay, em dậy thật sớm sắp xếp sách vở, đồ dùng, cẩn thận bỏ vào chiếc cặp mẹ mới mua cho em tuần trước.
- c. Đã vào năm học mới, nhưng em không có diêm phúc được khoác trên người chiếc áo mới tinh, được đeo trên vai chiếc cặp bóng loáng như các bạn. Bởi vậy, em phải dùng chiếc cặp cũ của chị Nga để lại.
- d. Kết thúc năm học lớp Bốn, em được nhà trường tặng cho rất nhiều quà, trong đó có chiếc cặp da bóng loáng.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 16, 17:

Con chim gáy hiền lành, béo nục. Đôi mắt nâu trằm ngâm ngo ngác nhìn xa, cái bụng mịn mượt, cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc. Chàng chim gáy nào giọng càng trong, càng dài thì quanh cổ càng được đeo nhiều vòng cườm đẹp.

TÔ HOÀI

16/ Có mấy từ ngữ gợi tả hình dáng con chim gáy?

- a. Ba từ ngữ.
- b. Bốn từ ngữ.
- c. Năm từ ngữ.
- d. Sáu từ ngữ.

17/ Cách dùng các từ ngữ gợi tả hình dáng giúp em hình dung được con chim gáy như thế nào?

- a. Con chim gáy mượt mà, mập mạp.
- b. Con chim gáy có bộ lông màu xanh rực rỡ.
- c. Con chim gáy ngây thơ đáng yêu.
- d. Con chim gáy có vẻ đẹp hiền lành, phúc hậu, đáng yêu.

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 18, 19:

Vai kũu kịt, tay vung vẩy, chân bước thoăn thoắt. Tiếng lợn eng ét, tiếng gà chirp chirp, tiếng vịt cạp cạp, tiếng người nói léo xéo. Thỉnh thoảng lại điểm những tiếng ăng ẳng của con chó bị lôi

18/ Đoạn văn trên có thành công gì nổi bật trong cách dùng từ?

- a. Dùng từ tượng thanh.
- b. Dùng từ tượng hình.
- c. Dùng từ tượng thanh, tượng hình.
- d. Dùng những từ ngữ gợi tả.

19/ Cách dùng từ ngữ như vậy đã góp phần miêu tả nội dung sinh động như thế nào?

- a. Miêu tả sinh động cuộc sống thanh bình ở nông thôn.
- b. Miêu tả sinh động không khí sinh hoạt của những con người ở nông thôn.
- c. Miêu tả sinh động không khí lao động khẩn trương của những con người ở nông thôn.
- d. Miêu tả sinh động cảnh người ở nông thôn đang gồng gánh hàng hóa đi chợ với không khí nhộn nhịp và khẩn trương.

TUẦN 27

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Tranh làng Hồ

Từ ngày còn ít tuổi, tôi đã thích những tranh lợn, gà, chuột, ếch, tranh cây dừa, tranh tổ nữ của làng Hồ. Mỗi lần Tết đến, đứng trước những chiếc chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội, lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân. Họ đã đem vào cuộc sống một cách nhìn thuần phác, càng ngắm càng thấy đậm đà, lành mạnh, hóm hỉnh và tươi vui.

Phải yêu mến cuộc đời trông trọt, chăn nuôi lắm mới khắc được những tranh lợn ráy có những khoáy âm dương rất có duyên, mới vẽ được những đàn gà con tung bồng như ca múa bên gà mái mẹ.

Kĩ thuật tranh làng Hồ đã đạt tới sự trang trí tinh tế: những bộ tranh tổ nữ áo màu, quần hoa chanh nền đen lĩnh của một thứ màu đen rất Việt Nam. Màu đen không pha bằng thuốc mà luyện bằng

bột than của những chất liệu gợi nhắc thiết tha đến đồng quê đất nước: chất rơm nếp, than củi chiếu và than của lá tre mùa thu rụng lá. Cái màu trắng điệp cũng là một sự sáng tạo góp phần vào kho tàng màu sắc của dân tộc trong hội họa. Màu trắng ấy càng ngấm càng ưa nhìn; những hạt cát của điệp trắng nhấp nháy muôn ngàn hạt phấn làm tăng thêm vẻ thâm thúy cho khuôn mặt, tăng thêm sống động cho dáng người trong tranh.

Theo NGUYỄN TUÂN

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3:

1/ Dòng nào dưới đây là tranh làng Hồ?

- a. Tranh thủy mặc.
- b. Tranh hoa cúc.
- c. Tranh đám cưới chuột.
- d. Tất cả a,b,c đều đúng.

2/ Kỹ thuật tạo màu của tranh làng Hồ có gì đặc biệt?

- a. Được tạo nên từ tro bếp.
- b. Được tạo nên từ than củi, rơm rạ.
- c. Được tạo nên từ than đá.
- d. Được tạo nên từ rơm nếp, than củi chiếu và than của lá tre mùa thu.

3/ Vì sao tác giả biết ơn những nghệ sĩ dân gian làng Hồ?

- a. Vì các nghệ sĩ dân gian làng Hồ rất khéo tay.
- b. Vì các nghệ sĩ dân gian làng Hồ rất yêu quê hương.
- c. Vì các nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã vẽ được những bức tranh phản ánh cuộc sống sinh hoạt lành mạnh, vui tươi của người dân Việt Nam.
- d. Vì các nghệ sĩ dân gian làng Hồ đã có kỹ thuật tạo màu đặc biệt làm cho các bức tranh trở nên tinh tế.

4/ Câu tục ngữ hoặc ca dao nào thể hiện truyền thống lao động cần cù của nhân dân ta?

- a. Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
- b. Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, khó khăn đỡ đần.
- c. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

- d. Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi bưng bát cơm đầy
Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

5/ Những việc làm nào thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo?

- a. Học sinh thực hiện đúng nội quy của nhà trường.
b. Làm vệ sinh lớp học, sân trường.
c. Bắt được của rơi đem trả người đánh mất.
d. Nhân dân địa phương tham gia xây dựng trường lớp khang trang sạch đẹp.

Đọc kĩ bài/ tập đọc sau:

Đất nước

(Trích)

Sáng mát trong như sáng năm xưa
Gió thổi mùa thu hương cốm mới
Tôi nhớ những ngày thu đã xa.

Sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội
Những phố dài xao xác hơi may
Người ra đi đầu không ngoảnh lại
Sau lưng thềm nắng lá rơi đầy.

Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha.

Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm mát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

Nước chúng ta,

Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về.

NGUYỄN ĐÌNH THI

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 6, 7, 8, 9:

6/ “Những ngày thu đã xa”, “ngày thu” mà tác giả nhắc đến là ngày thu ở đâu?

- a. Ở chiến khu Việt Bắc.
- b. Ở chiến khu Tây Bắc.
- c. Ở mặt trận Điện Biên Phủ.
- d. Ở Hà Nội năm xưa.

7/

Trời thu thay áo mới

Trong biếc nói cười thiết tha.

Trong hai câu thơ trên, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để tả thiên nhiên, đất trời trong mùa thu thắng lợi của cuộc kháng chiến?

- a. Ẩn dụ.
- b. Hoán dụ.
- c. Nhân hóa.
- d. So sánh.

8/

Trời xanh đây là của chúng ta

Núi rừng đây là của chúng ta

Những cánh đồng thơm ngát

Những ngã đường bát ngát

Những dòng sông đỏ nặng phù sa.

Những từ ngữ được lặp lại trong khổ thơ trên thể hiện nội dung gì?

- a. Thể hiện niềm tự hào về một đất nước tươi đẹp.
- b. Thể hiện niềm tự hào về một đất nước tươi đẹp và giàu có.
- c. Thể hiện niềm tự hào, hạnh phúc về đất nước giờ đây đã được tự do.
- d. Thể hiện niềm tự hào về sự đổi mới của đất nước.

9/ Hình ảnh: “Nước những người chưa bao giờ khuất” ý nói gì?

- Nói về những người con dũng cảm dám đương đầu với mọi thử thách.
- Nói về những anh hùng liệt sĩ.
- Nói về tinh thần bất khuất của dân tộc ta.
- Nói về những con người bất tử sống mãi với thời gian.

Đọc kĩ bài văn sau:

Cây chuối mẹ

Ngày nào nó chỉ là cây chuối con mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác, đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đĩnh đạc, thân bằng cột hiên. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm. Chưa được bao lâu, nó đã nhanh chóng thành mẹ. Sát chung quanh nó, dăm cây chuối bé xiu mọc lên từ bao giờ. Cổ cây chuối mẹ mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra đánh động cho mọi người biết rằng hoa chuối ngoi lên đến ngọn rồi đấy.

Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mâm lửa non. Nó càng ngày càng to thêm, nặng thêm, khiến cây chuối nghiêng hẳn về một phía.

Khi cây mẹ bận đơm hoa, kết quả thì các cây con cứ lớn nhanh hơn hớn.

Để làm ra buồng, ra nải, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía. Lẽ nào nó đành để mặc cái hoa to bằng cái chày giã cua hoặc buồng quả to bằng cái rọ lợn đê giập một hay hai đứa con đứng sát nách nó?

Không, cây chuối mẹ khẽ khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

PHẠM ĐÌNH ÂN

Dựa vào nội dung đoạn văn trên và trả lời các câu hỏi 10, 11, 12, 13:

10/ Cây chuối được tả theo trình tự nào?

- Tả từ bao quát đến chi tiết, bộ phận.

- b. Tả theo từng thời kì phát triển của cây: cây chuối con → cây chuối to → cây chuối mẹ.
- c. Tả theo đặc điểm của cây.
- d. Tả từng bộ phận của cây.

11/ Cây chuối được tả theo cảm nhận của giác quan nào?

- a. Thị giác.
- b. Thính giác.
- c. Xúc giác.
- d. Cả a, b, c đều đúng.

12/ Có mấy hình ảnh so sánh được sử dụng trong bài văn?

- a. Hai hình ảnh so sánh.
- b. Ba hình ảnh so sánh.
- c. Bốn hình ảnh so sánh.
- d. Năm hình ảnh so sánh.

13/ Có mấy hình ảnh nhân hóa được sử dụng trong bài văn?

- a. Sáu hình ảnh nhân hóa.
- b. Bảy hình ảnh nhân hóa.
- c. Tám hình ảnh nhân hóa.
- d. Chín hình ảnh nhân hóa.

14/ Mẫu chuyện vui dưới đây có một chỗ dùng sai từ nối, hãy chọn từ nào cho đúng.

- *Bố ơi, bố có thể viết trong bóng tối được không?*
- *Bố viết được.*
- *Nhưng bố hãy tắt đèn đi và kí vào sổ liên lạc cho con.*
- a. Vậy, vậy thì.
- b. Nếu vậy, nếu thế thì
- c. Thì, thế thì
- d. Cả a, b, c đều đúng.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 15, 16:

Mưa rả rích đêm ngày. Mưa tối tăm mặt mũi. Mưa thổi đất thổi cát. Trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết hung tợn hơn. Tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên, đổ hết xuống đất liền.

MA VĂN KHÁNG

15/ Ba câu in đậm in nghiêng đậm nhằm nhấn mạnh điều gì?

- Nhấn mạnh cơn mưa kéo dài.
- Nhấn mạnh cơn mưa dữ dội.
- Nhấn mạnh tính chất dai dẳng và dữ dội của cơn mưa.
- Nhấn mạnh tính chất phức tạp, nguy hiểm của cơn mưa.

16/ Từ câu 1 đến câu 5, tính chất của những trận mưa được diễn tả như thế nào?

- Ngày càng dữ dội cho đến cao điểm tột cùng.
- Ngày càng phức tạp cho đến cao điểm tột cùng.
- Ngày càng nguy hiểm và hung tợn.
- Ngày càng dữ dội, phức tạp và nguy hiểm.

Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Dừa ơi dừa, người bao nhiêu tuổi?

Mà lá tươi xanh mãi đến giờ?

Tôi nghe gió ngàn xưa đang gọi,

Xào xạc lá dừa hay tiếng gươm khua.

LÊ ANH XUÂN

Dựa vào nội dung đoạn thơ trên, trả lời các câu hỏi 17, 18:

17/ Các câu in đậm trong đoạn thơ trên có điểm gì khác so với kiểu câu hỏi thông thường?

- Yêu cầu cần phải có câu trả lời.
- Không yêu cầu cần phải có câu trả lời.
- Yêu cầu bộc lộ cảm xúc.
- Yêu cầu nhấn mạnh ý.

18/ Tác dụng của loại câu hỏi này đối với đoạn thơ là gì?

- Gợi sự tò mò đối với người đọc.
- Gợi cảm xúc đối với người đọc.
- Gợi sự chú ý, bộc lộ lòng khâm phục trước sức sống mãnh liệt của cây dừa quê hương.
- Gợi lòng dũng cảm, hiên ngang, bất khuất của những con người sống ở đất dừa.

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

1/ Câu ghép sau đây thuộc kiểu cấu tạo nào?

Vì trời nắng to, lại không mưa đã lâu nên cỏ cây héo rũ.

- Câu ghép không dùng từ nối.
- Câu ghép dùng quan hệ từ.
- Câu ghép dùng cặp từ hô ứng.
- Câu ghép dùng cặp quan hệ từ tăng tiến.

Đọc kĩ bài văn sau và trả lời các câu hỏi 2, 3, 4:

Tình quê hương

Làng quê tôi đã khuất hẳn nhưng tôi vẫn đắm đắm nhìn theo. Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.

Làng mạc bị tàn phá nhưng mảnh đất quê hương vẫn đủ sức nuôi sống tôi như ngày xưa, nếu tôi có ngày trở về. Ở mảnh đất ấy, tháng giêng, tôi đi đốt bãi, đào ổ chuột; tháng tám nước lên, tôi đánh giậm, úp cá, dơm tép; tháng chín, tháng mười, đi mót con da dưới vệ sông. Ở mảnh đất ấy, những ngày chợ phiên, đi tôi lại mua cho vài cái bánh rọm; đêm nằm với chú, chú gác chân lên tôi mà lấy Kiều ngâm thơ; những tối liên hoan xã nghe cái Tị hát chèo và đôi lúc lại được ngồi nói chuyện với Cún Con, nhắc lại những kỉ niệm đẹp đẽ thời thơ ấu.

Theo NGUYỄN KHẢI

2/ Những từ ngữ nào trong đoạn 1 thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương?

- Đắm đắm nhìn theo.
- Sức quyến rũ.
- Nhớ thương mãnh liệt, day dứt.
- Cả a, b, c đều đúng.

3/ Điều gì đã gắn bó tác giả với quê hương?

- Tình yêu quê hương.
- Tình cảm giữa con người và con người.
- Những kỉ niệm tuổi thơ.
- Những câu thơ Kiều.

4/ Trong bài văn trên có mấy câu ghép?

- a. Hai câu ghép.
- b. Ba câu ghép.
- c. Bốn câu ghép.
- d. Năm câu ghép.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 5, 6, 7:

Bà cụ bán hàng nước chè

Gốc bàng to quá, có những cái mắt to hơn cái gáo dừa, có những cái lá to bằng cái mẹt bún của bà bún ốc. Không biết cây bàng này năm chục tuổi, bảy chục tuổi hay cả một trăm tuổi. Nhiều người ngồi uống nước ở đây những lúc quán nước vắng khách đã ngắm kĩ gốc bàng, rồi lại ngắm sang phía bà cụ bán hàng nước. Bà cụ không biết bao nhiêu tuổi giờ, không biết bao nhiêu tuổi lao động, bán quán nước được bao nhiêu năm. Chỉ thấy đầu bà cụ bạc trắng, trắng hơn cả cái mớ tóc giả của các diễn viên tuồng chèo vẫn đóng vai các bà cụ nhân đức.

Theo NGUYỄN TUẤN

5/ Đoạn văn tả ngoại hình hay tính cách của bà cụ bán hàng nước chè?

- a. Tả tính cách.
- b. Tả ngoại hình.
- c. Cả tính cách và ngoại hình.
- d. Tả đặc điểm.

6/ Tác giả tả đặc điểm nào về ngoại hình?

- a. Mái tóc của bà.
- b. Tả tuổi của bà.
- c. Cả a, b đều đúng.
- d. Cả a, b đều sai.

7/ Tác giả tả bà cụ rất nhiều tuổi bằng cách nào?

- a. Tả mái tóc bạc của bà.
- b. Mở quán bán nước từ bao giờ.
- c. Tuổi lao động của bà.
- d. Bằng cách so sánh cây bàng già và mái tóc bạc trắng của cụ.

8/ Đọc kĩ đoạn văn sau:

Ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Xóm lưới cũng ngập trong (...) đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. (...) còn thấy rõ những vạt lưới đan bằng sợi ni lông óng ánh phát phơ bên cạnh những vạt lưới đen ngăm trụi trụi. (...) sớm dẫm chiếu người Sứ. Ánh

nắng chiếu vào đôi mắt (...), tắm mát mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của (...).

Chọn dòng nào dưới đây để điền vào các chỗ trống (...) trong đoạn văn trên cho hoàn chỉnh?

- a. Nắng, Chị, Nắng, chị, chị
- b. Mây, Gió, Chị, nắng, chị
- c. Mưa, Chị, Nắng, chị, chị
- d. Màn sương, Chị, Nắng, chị, chị

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Mùa thu, trời như một chiếc dù xanh bay mãi lên cao. Các hồ nước quanh làng như mỗi lúc một sâu hơn. Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.

Những con nhạn bay thành đàn trên trời cao, như một đám mây mỏng lướt qua thôn làng, gieo xuống những tiếng kêu mát lạnh, trong veo sương sớm, khiến tim tôi vang lên điệu dàng những câu thơ không nhớ đã thuộc tự bao giờ.

Trẻ con lừa bò ra bãi dê. Con dê rục lên màu vàng của đàn bò đứng đĩnh bước. Ngõ đây là một con dê vàng đang uốn lượn. Những cánh đồng lúa xanh muốt, dập dờn trong gió nhẹ; chúng đuổi nhau mãi, đuổi nhau mãi từ ven làng đến tít tắp chân dê.

Trong làng, mùi ổi chín quyến rũ. Những buồng chuối trụng cuốc vàng lốm đốm. Đâu đó thoảng hương cốm mới.

Bên bờ nông giang vắt qua cánh đồng, giữa những tốp trẻ con, bay lên những ngọn khói xanh lơ. Bọn trẻ xua xua tay vào ngọn khói và hát câu đồng dao cổ nghe vui tai:

Khói về nữa ăn cơm với cá

Khói về ni lấy đá chập đầu.

Chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của trẻ con và tiếng cựa mình của cây cối, đất đai.

Mùa thu. Hồn tôi hoá thành chiếc sáo trúc nâng ngang môi chú bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu. Và mùa thu vang lên những âm

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18:

9/ Nên chọn tên nào đặt cho đoạn văn?

- a. Mùa thu ở làng quê.
- b. Cánh đồng quê hương.
- c. Âm thanh mùa thu.
- d. Tiếng gọi mùa thu.

10/ Tác giả cảm nhận mùa thu bằng những giác quan nào?

- a. Chỉ bằng thị giác (nhìn)
- b. Bằng thị giác và thính giác (nghe)
- c. Chỉ bằng khứu giác (ngửi)
- d. Bằng cả thị giác, thính giác và khứu giác.

11/ Trong câu: "Chúng không còn là hồ nước nữa, chúng là những cái giếng không đáy, ở đó ta có thể nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất.", từ đó chỉ sự vật gì?

- a. Chỉ những cái giếng.
- b. Chỉ những hồ nước.
- c. Chỉ làng quê.
- d. Chỉ những cánh đồng.

12/ Vì sao tác giả có cảm tưởng nhìn thấy bầu trời bên kia trái đất?

- a. Vì bầu trời mùa thu rất cao nên tác giả có cảm tưởng đó là bầu trời bên kia trái đất.
- b. Vì bầu trời mùa thu rất xanh nên tác giả có cảm tưởng đó là bầu trời khác.
- c. Vì những hồ nước in bóng bầu trời là "những cái giếng không đáy" nên tác giả có cảm tưởng nhìn thấy ở đó bầu trời bên kia trái đất.
- d. Vì những hồ nước rộng mênh mông, mỗi khi mùa thu tới nó như mỗi lúc một sâu hơn nên tác giả có cảm tưởng đó là bầu trời khác.

13/ Trong đoạn văn có những sự vật nào được nhân hóa?

- a. Đàn chim nhạn, con dê và những cánh đồng lúa.
- b. Con dê, những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.
- c. Những cánh đồng lúa và cây cối, đất đai.
- d. Con dê, đàn chim nhạn và cây cối, đất đai.

14/ Trong đoạn văn, có mấy từ đồng nghĩa với từ *xanh*?

- a. Một từ: xanh mượt.
- b. Hai từ: xanh mượt, xanh lơ.
- c. Ba từ: xanh mượt, xanh lơ, ngọn khói.
- d. Bốn từ: xanh mượt, xanh lơ, ngọn khói, dù xanh.

15/ Trong các cụm từ *chiếc dù*, *chân dê*, *xua xua tay* từ nào mang nghĩa chuyển?

- a. Chỉ có từ *chân* mang nghĩa chuyển.
- b. Chỉ có từ *dù* mang nghĩa chuyển.
- c. Có hai từ *dù* và *chân* mang nghĩa chuyển.
- d. Cả ba từ *dù*, *chân*, *tay* đều mang nghĩa chuyển.

16/ Từ *chúng* trong đoạn văn được dùng để chỉ những sự vật nào?

- a. Các hồ nước.
- b. Các hồ nước và bọn trẻ.
- c. Những cánh đồng lúa.
- d. Các hồ nước, những cánh đồng lúa và bọn trẻ.

17/ Trong đoạn thứ nhất (4 dòng đầu) của bài văn, có mấy câu ghép?

- a. Một câu.
- b. Hai câu.
- c. Ba câu.
- d. Bốn câu.

18/ Hai câu: "*Chúng cứ hát mãi, hát mãi cho đến lúc những ngọn khói tan biến vào không gian mênh mông. Không gian như một cái chuông lớn vô cùng treo suốt mùa thu, âm vang mãi tiếng ca của bọn trẻ con và tiếng cựa nình của cây cối, đất đai*" liên kết với nhau bằng cách nào?

- a. Bằng cách thay thế từ ngữ.
- b. Bằng cách lặp từ ngữ.
- c. Bằng cả hai cách thay thế và lặp từ ngữ.
- d. Bằng phép chuyển.

19/ Đọc đoạn văn sau: *Lũ trẻ ngồi im nghe các cụ già kể chuyện. Hôm sau, □ rủ nhau ra cồn cát cao tìm những bông hoa tím. Lúc về, tay đứa nào cũng đầy một nắm hoa.*

TRẦN NHẬT THU

Tìm từ ngữ thích hợp nào dưới đây điền vào ô trống để liên kết các câu trong đoạn văn trên?

- a. Lũ trẻ.
- b. Tất cả.
- c. Chúng.
- d. Mọi người.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 20, 21, 22:

Mùa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ổi còng mọc lả xuống mặt ao. Mùa đông xám xịt và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức bừng thức dậy, âu yếm đón lấy những hạt mưa ấm áp, trong lành. Đất trở lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mùa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy,, tràn trên những nhánh lá, mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm, trái ngọt.

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

20/ Trong đoạn văn trên, sự vật nào được nhân hóa?

- a. Mùa xuân.
- b. Mùa đông.
- c. Hạt mưa.
- d. Mặt đất.

21/ Có mấy từ ngữ giúp em nhận ra điều đó?

- a. Có ba từ ngữ.
- b. Có bốn từ ngữ.
- c. Có năm từ ngữ.
- d. Có sáu từ ngữ.

22/ Biện pháp nhân hóa đã góp phần nhấn mạnh được điều gì?

- a. Sự sống của mọi vật khi có những cơn mưa.
- b. Giá trị to lớn và đẹp đẽ của những cơn mưa mùa xuân đầy sức sống.
- c. Sự đẹp đẽ và dịu dàng của những cơn mưa mùa xuân.
- d. Gợi vẻ đẹp của một bức tranh mùa xuân.

23/

*Mồ hôi mà đổ xuống đồng,
Lúa mọc trùng trùng sáng cả trời nương.*

*Mồ hôi mà đổ xuống vườn,
Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.*

*Mồ hôi mà đổ xuống đầm,
Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.*

THANH TỊNH

Cho biết tác dụng của điệp ngữ trong đoạn thơ trên?

- a. Nỗi vất vả của người nông dân trong lao động sản xuất.
- b. Ca ngợi thành quả lao động của con người.
- c. Giá trị sức lao động của con người.
- d. Giá trị to lớn của những giọt mồ hôi – sức lao động của con người.

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 24, 25:

“Trắng tròn như hạt nếp hạt dẻ đầu mùa, hoa sáu kéo dài con đường hoa nhiều quăng cộm hẳn lên như cót gạo nào của khu phố bung vãi ra.”

NGUYỄN TUÂN

24/ Những từ ngữ in đậm trong đoạn văn trên được hiểu là bộ phận định ngữ của danh từ nào?

- a. Hoa sáu.
- b. Con đường.
- c. Cót gạo.
- d. Khu phố.

25/ Cách viết câu văn trên theo lối đảo ngữ giúp nhà văn diễn tả được điều gì?

- a. Gọi tả được màu sắc của hoa sáu.
- b. Gọi hình ảnh của hoa sáu có mặt ở khắp mọi nơi.
- c. Gọi vẻ đẹp độc đáo, gọi cảm và giàu ý nghĩa của hoa sáu.
- d. Gọi vẻ đẹp cũng như sức sống mạnh mẽ của hoa sáu.

TUÂN 29

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Một vụ đắm tàu

Trên chiếc tàu thủy rời cảng Li-vơ-pun hôm ấy có một cậu bé tên là Ma-ri-ô, khoảng 12 tuổi. Tàu nhổ neo được một lúc thì Ma-ri-ô quen một bạn đồng hành. Cô bé là Giu-li-ét-ta, cao hơn Ma-ri-ô. Cô đang trên đường về nhà và rất vui vì sắp được gặp lại bố mẹ. Ma-ri-ô không kể gì về mình. Bố cậu mới mất nên cậu về quê sống với họ hàng.

Đêm xuống, lúc chia tay, Ma-ri-ô định chúc bạn ngủ ngon thì một ngọn sóng lớn ập tới, xô cậu ngã dúi. Giu-li-ét-ta hoảng hốt chạy lại. Cô quỳ xuống bên Ma-ri-ô, lau máu trên trán bạn, rồi dịu

dàng gỡ chiếc khăn đỏ trên mái tóc băng cho bạn.

Cơn bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua... Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

Ma-ri-ô và Giu-li-ét-ta, hai tay ôm chặt cột buồm, khiếp sợ nhìn mặt biển. Mặt biển đã yên hơn. Nhưng con tàu vẫn tiếp tục chìm.

Chiếc xuồng cuối cùng được thả xuống. Ai đó kêu lên: "Còn chỗ cho một đứa bé." Hai đứa trẻ sức tỉnh, lao ra.

- Đứa nhỏ thôi! Nặng lắm rồi. - Một người nói.

Nghe thế, Giu-li-ét-ta sững sờ, buông thõng hai tay, đôi mắt thần thờ tuyệt vọng.

Một ý nghĩ vụt đến, Ma-ri-ô hét to: "Giu-li-ét-ta, xuống đi! Bạn còn bố mẹ..."

Nói rồi, cậu ôm ngang lưng Giu-li-ét-ta thả xuống nước. Người ta nắm tay cô lôi lên xuồng.

Chiếc xuồng bơi ra xa. Giu-li-ét-ta bàng hoàng nhìn Ma-ri-ô đang đứng bên mạn tàu, đầu ngửng cao, tóc bay trước gió. Cô bật khóc nức nở, giơ tay về phía cậu: "Vĩnh biệt Ma-ri-ô!"

Theo A-MI-XI.

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:

1/ Câu chuyện có mấy nhân vật chính?

- a. Một nhân vật chính.
- b. Hai nhân vật chính.
- c. Ba nhân vật chính.
- d. Không có nhân vật chính.

2/ Hoàn cảnh và mục đích chuyến đi của Ma-ri-ô là gì?

- a. Đang trên đường về nhà gặp lại bố mẹ.
- b. Về quê thăm họ hàng.
- c. Về quê sống với họ hàng.
- d. Về quê thăm cảnh đẹp của làng quê.

3/ Điều gì xảy đến với con tàu?

- a. Một cơn bão dữ dội ập tới.

- b. Một cơn sóng dữ dội ập tới.
- c. Khoang tàu bị nứt, nước tràn vào.
- d. Động cơ trên tàu bị hỏng.

4/ Quyết định nhường bạn xuống xuống cứu nạn của Ma-ri-ô nói lên điều gì về cậu?

- a. Ma-ri-ô là một con người nhân ái.
- b. Ma-ri-ô là một người dũng cảm.
- c. Ma-ri-ô dám chấp nhận hi sinh nhường sự sống cho bạn.
- d. Ma-ri-ô có tâm hồn cao thượng, nhường sự sống cho bạn, hi sinh bản thân vì bạn.

5/ Em có nhận xét gì về tính cách của Giu-li-ét-ta?

- a. Là người bạn gái dịu dàng, ân cần.
- b. Là người bạn gái tốt bụng, giàu tình cảm.
- c. Là người bạn gái duyên dáng xinh đẹp.
- d. Là người bạn gái biết hi sinh vì người khác.

Đọc kĩ bài văn sau:

Gắn bó với miền Nam

-Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch quê ở Quảng Nam, nhưng cả cuộc đời ông gắn bó với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ngay từ trước Cách mạng tháng Tám 1945, ông đã góp công xây dựng nhiều cơ sở cách mạng ở Sài Gòn, thành lập Đoàn Thanh niên Tiền phong Nam Bộ. Cách mạng thành công, ông phụ trách công tác ngoại giao của Ủy ban Hành chính Lâm thời Nam Bộ và làm Bí thư Thanh niên Tiền phong, rồi trở thành Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính khu Sài Gòn - Gia Định. Hòa Bình lập lại, trên cương vị Bộ trưởng Bộ Y tế, ông đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe nhân dân, đặc biệt là trong lĩnh vực chống bệnh lao. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, ông đã bốn lần đi bộ từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc để chỉ đạo công tác y tế chiến trường, rồi lặng lẽ qua đời ngày 7 - 11 - 1968 vì sốt rét trong một ngôi nhà tranh giữa chiến khu miền Đông Nam Bộ.

Sinh thời, ông được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và các phần thưởng cao quý: Huân chương

Kháng chiến, Huân chương Lao động. Sau khi mất, ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Theo TỪ ĐIỂN NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM

Dựa vào nội dung bài văn trên trả lời các câu hỏi 6, 7:

6/ Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đã nhận mấy huân chương mà Đảng và Nhà nước trao tặng?

- a. Một huân chương.
- b. Hai huân chương.
- c. Ba huân chương.
- d. Bốn huân chương.

7/ Ông nhận được mấy danh hiệu mà Đảng và Nhà nước phong tặng?

- a. Một danh hiệu.
- b. Hai danh hiệu.
- c. Ba danh hiệu.
- d. Bốn danh hiệu.

Đọc mẩu chuyện sau:

Kỉ lục thế giới

Một vận động viên đang tích cực luyện tập để tham gia thế vận hội. Không may, anh ta bị cảm nặng. Bác sĩ hỏi:

– Anh sốt cao lắm! Hãy nghỉ ngơi ít ngày đi đã!

Người bệnh hỏi:

– Thưa bác sĩ, tôi sốt bao nhiêu độ?

Bác sĩ đáp:

– Bốn mươi một độ.

Nghe thấy thế, anh chàng ngồi phất dậy:

– Thế kỉ lục thế giới là bao nhiêu?

MINH CHÂU sưu tầm

Dựa vào nội dung mẩu chuyện trên trả lời các câu hỏi 8, 9:

8/ Nêu tác dụng của dấu chấm trong mẩu chuyện trên?

- a. Dùng để kết thúc một lời nói.
- b. Dùng để kết thúc một câu kể.
- c. Dùng để kết thúc một câu nghi vấn.
- d. Dùng để kết thúc một câu cảm.

9/ Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong mẩu chuyện trên?

- a. Dùng để kết thúc một câu kể.
- b. Dùng để dẫn lời nhân vật.

c. Dùng để kết thúc một câu kể và để dẫn lời nhân vật.

d. Dùng để kết thúc một câu nghi vấn.

10/ Đọc mẫu chuyện sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Tỉ số chưa được mở

Nam: – Hùng này, hai bài kiểm tra Tiếng Việt và Toán hôm qua, cậu được mấy điểm.

Hùng: – Vẫn chưa mở được tỉ số.

Nam: – Nghĩa là sao!

Hùng: – Vẫn đang hoà không – không?

Nam: ?!

Trong mẫu chuyện vui trên, bạn Hùng dùng sai mấy dấu câu?

a. Một dấu câu.

b. Hai dấu câu.

c. Ba dấu câu.

d. Bốn dấu câu.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Con gái

Mẹ sắp sinh em bé. Cả nhà mong, Mơ háo hức. Thế rồi mẹ sinh một em gái. Dì hạnh bảo: “Lại một vệt trời nữa.” Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn buồn.

Đêm, Mơ trần trọc không ngủ. Em không hiểu vì sao mọi người lại có vẻ không vui lắm khi mẹ sinh em gái. Mơ thì kém gì con trai nhỉ? Ở lớp, em luôn là học sinh giỏi. Tan học, các bạn trai còn mãi đá bóng thì Mơ đã về cắm cùi tưới rau rồi chẻ củi, nấu cơm giúp mẹ. Thế mà đám con trai còn dám trêu Mơ. Các bạn nói rằng con gái chẳng được tích sự gì. Tức ghê!

Mẹ phải nghỉ ở nhà, bố đi công tác xa, Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ. Tối, mẹ ôm Mơ vào lòng, thủ thỉ: “Đừng vất vả thế, để sức mà lo học, con ạ!” Mơ nép vào ngực mẹ, thì thào: “Mẹ ơi, con sẽ cố gắng thay một đứa con trai trong nhà, mẹ nhé!” Mẹ ôm chặt Mơ, trào nước mắt.

Chiều nay, thằng Hoan học lớp 3C mãi đuổi theo con cào cào, trượt chân sa xuống ngòi nước. Nó cứ chơi với. Mơ vội vàng lao xuống. Cả hai đứa ngụp lên, ngụp xuống, uống cơ man là nước. May mà mọi người đến kịp. Thật hú vía!

Tối đó, bố về. Bố ôm Mơ chặt đến ngợp thở. Cả bố và mẹ đều rơm rớm nước mắt. Chỉ có em bé nằm trong nôi là cười rất tươi. Chắc là em khen chị Mơ giỏi đấy. Di Hạnh nói giọng đầy tự hào: “Biết cháu tôi chưa? Con gái như nó thì một trăm đứa con trai cũng không bằng.”

Theo ĐỒ THỊ THU HIÊN

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 11, 12, 13:

11/ Chi tiết nào trong bài cho thấy ở làng quê Mơ vẫn còn tư tưởng xem thường con gái?

- Cả bố và mẹ đều có vẻ buồn.
- Câu nói: “Lại một vịt trời nữa”.
- Các bạn nói rằng: con gái chẳng được tích sự gì.
- Không hiểu vì sao mọi người lại có vẻ không vui khi mẹ sinh em gái.

12/ Chi tiết nào trong bài cho thấy những người thân của Mơ đã thay đổi quan niệm về con gái?

- Mơ tưới rau, chẻ củi, nấu cơm.
- Mơ làm hết mọi việc trong nhà giúp mẹ.
- Mơ là một học sinh giỏi.
- Hành động dũng cảm dám xả thân cứu bạn của Mơ.

13/ Em hiểu hai câu thơ sau như thế nào?

Trai mà chi, gái mà chi

Sinh con có nghĩa có nghề là hơn.

- Sinh con trai cũng được, con gái cũng được miễn là các con phải ngoan.
- Con cái phải hiếu thảo với cha mẹ.
- Con cái phải biết phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ già yếu.
- Sinh con trai hay gái không quan trọng. Điều cơ bản là người con đó có ngoan ngoãn, có hiếu thảo với cha mẹ không.

14/ Đọc mẫu chuyện sau và trả lời câu hỏi:

Lười

Nam: –Tớ vừa bị mẹ mắng vì toàn để chị phải giặt giúp quần áo.

Hùng: –Thế à? Tớ thì chẳng bao giờ nhờ chị giặt quần áo.

Nam: –Chà. Cậu tự giặt lấy cơ à! Giỏi thật đấy?

Hùng: –Không? Tớ không có chị, đành nhờ ... anh tớ giặt giúp!

Nam: !!!

MINH CHÂU *suu tâm*

Mẫu chuyện trên dùng sai mấy dấu câu?

- a. Hai dấu câu.
- b. Ba dấu câu.
- c. Bốn dấu câu.
- d. Năm dấu câu.

15/ Câu nào sau đây hợp với nội dung thể hiện sự ngạc nhiên, vui mừng khi được mẹ tặng một món quà mà em ao ước từ lâu?

- a. Món quà này con thích lắm!
- b. Món quà này con ao ước từ lâu rồi đây mẹ ạ!
- c. Ôi! Món quà này mới đẹp làm sao!
- d. Con rất thích mẹ mua cho con món quà này.

16/ Câu nào sau đây thể hiện sự thán phục trước thành tích của bạn?

- a. Ô, cậu giỏi thật đấy!
- b. Cậu đã đạt được thành tích cao rồi đấy!
- c. Hay quá, cậu đã đạt được thành tích, thật tuyệt vời!
- d. Cả a, b, c đều đúng.

17/ Dùng dấu câu nào thích hợp vào cho câu thơ sau đây?

Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở

Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn

- a. Dấu chấm.
- b. Dấu chấm phẩy.
- c. Dấu chấm cảm.
- d. Dấu hỏi.

18/ Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của dấu chấm cảm?

- a. Dùng để kết thúc câu kể.
- b. Dùng để chỉ ranh giới giữa các thành tố của ngữ, giữa các thành phần của câu và giữa các vế câu.

- c. Dùng để hiển thị ranh giới giữa các nhóm liên hợp hoặc giữa hai vế câu liên hợp không muốn tách thành hai câu.
- d. Dùng để kết thúc một câu cầu khiến hoặc câu cảm.

19/ Chọn dấu câu nào để điền vào các \square trong đoạn văn sau:

Tre Đồng Nai \square nửa Việt Bắc \square tre ngút ngàn Điện Biên Phủ \square lũy tre thân mật làng tôi ... \square đâu đâu cũng có tre nửa làm bạn.

- a. Dấu chấm.
- b. Dấu phẩy.
- c. Dấu chấm phẩy.
- d. Dấu hai chấm.

TUẦN 30

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Thuần phục sư tử

Ha-li-ma lấy chồng được hai năm. Trước khi cưới, chồng nàng là một người dễ mến, lúc nào cũng tươi cười. Vậy mà giờ đây, chỉ thấy chàng cau có, gắt gỏng. Không biết làm thế nào, Ha-li-ma đến nhờ vị giáo sĩ già trong vùng giúp đỡ.

Vị giáo sĩ râu tóc bạc phơ nhìn vào mắt Ha-li-ma hồi lâu, rồi bảo:

- Nếu con đem được ba sợi lông bờm của một con sư tử sống về đây, ta sẽ nói cho con bí quyết.

Nghe vậy, Ha-li-ma sợ toát mồ hôi. Nàng trở về, vừa đi vừa khóc.

Nhưng mong muốn hạnh phúc đã giúp nàng tìm ra cách làm quen với chúa sơn lâm. Tối đến, nàng ôm một con cừ non vào rừng. Thấy có mùi, sư tử gầm lên một tiếng, nhảy bổ tới. Ha-li-ma cũng hét lên khiếp đảm rồi ném con cừ xuống đất.

Mấy ngày liền, tối nào cũng được ăn món thịt cừ ngon lành trong tay Ha-li-ma, sư tử dần dần đổi tính. Nó quen với nàng, có hôm còn nằm chờ nàng chải bộ lông bờm sau gáy.

Một tối, khi sư tử đã no nê, nằm bên chân Ha-li-ma ngoan ngoãn như một con mèo lớn, Ha-li-ma thầm khấn Đức A-la che chở cho nàng, rồi lén nhổ ba sợi lông bờm của nó. Con vật giật mình, chồm dậy. Nhưng bất gặp ánh mắt dịu hiền của nàng, nó cụp mắt

xuống, rồi lẳng lẳng bỏ đi.

Ha-li-ma chạy ngay tới nhà giáo sĩ. Cụ già mỉm cười:

- Chỉ trong ít ngày, bằng trí thông minh, lòng kiên nhẫn và cử chỉ dịu dàng, con đã thuần phục được một con sư tử hung dữ. Lẽ nào con không làm mềm lòng nổi một người đàn ông vốn yếu đuối hơn sư tử rất nhiều? Con đã nắm được bí quyết rồi đấy.

Theo TRUYỆN DÂN GIAN A-RẬP.

(Mac Yên dịch)

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:

1/ Ha-li-ma đến gặp vị giáo sĩ để làm gì?

- a. Nhờ vị giáo sĩ chữa bệnh cho chồng.
- b. Nhờ vị giáo sĩ chỉ cách để vợ chồng nàng sống hạnh phúc.
- c. Nhờ vị giáo sĩ cho một lời khuyên: làm thế nào để chồng nàng hết cau có, gia đình trở lại hạnh phúc.
- d. Nhờ vị giáo sĩ cho một bí quyết: làm thế nào để vợ chồng nàng sống sung sướng, giàu có.

2/ Điều kiện mà vị giáo sĩ nêu ra là gì?

- a. Thuần phục được sư tử.
- b. Lấy được ba sợi lông bờm của sư tử.
- c. Lấy được chiếc răng nanh của sư tử.
- d. Đem được xác của sư tử về.

3/ Ha-li-ma nghĩ ra cách gì để làm thân với sư tử?

- a. Hát cho sư tử nghe.
- b. Chải lông bờm sau gáy cho sư tử.
- c. Tối tối cho sư tử ăn thịt cừ non.
- d. Tối tối quạt mát cho sư tử ngủ.

4/ Vì sao khi gặp ánh mắt của Ha-li-ma, con sư tử đang giận dữ bỗng “cụp mắt xuống, rồi lẳng lẳng bỏ đi”?

- a. Vì nó nhận ra Ha-li-ma là người cho nó ăn thịt cừ non.
- b. Vì nó nhận ra Ha-li-ma là người hát cho nó nghe.

c. Vì nó nhận ra Ha-li-ma là người chải lông bờm sau gáy cho nó.

d. Vì nó nhìn thấy ánh mắt dịu hiền của Ha-li-ma.

5/ Theo vị giáo sĩ, điều gì làm nên sức mạnh của người phụ nữ?

a. Sự hiền dịu, dũng cảm và thủy chung.

b. Sự chung thủy và trí thông minh.

c. Sự gan dạ và lòng kiên trì.

d. Trí thông minh, lòng kiên trì, sự dịu dàng.

6/ Dòng nào dưới đây phù hợp với danh hiệu Huân chương cao quý nhất của nước ta?

a. Huân chương Quân công.

b. Huân chương Lao động.

c. Huân chương Sao vàng.

d. Huân chương Độc lập.

7/ Huân chương nào dành cho những tập thể và cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu và xây dựng quân đội?

a. Huân chương Độc lập.

b. Huân chương Quân công.

c. Huân chương Sao vàng.

d. Huân chương Lao động.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Tà áo dài Việt Nam

Phụ nữ Việt Nam xưa hay mặc áo lối mớ ba, mớ bảy, tức là mặc nhiều áo cánh lồng vào nhau. Tuy nhiên với phong cách tế nhị, kín đáo, người phụ nữ Việt thường mặc chiếc áo dài thẫm màu bên ngoài, lấp ló bên trong mới là các lớp áo cánh nhiều màu (vàng mỡ gà, vàng chanh, hồng cánh sen, hồng đào, xanh hồ thủy, ...)

Từ đầu thế kỉ XIX đến sau năm 1945, một số vùng, người ta mặc áo dài kể cả khi lao động nặng nhọc. Áo dài phụ nữ có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Phổ biến hơn là áo tứ thân, được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh vải sau ghép liền ở giữa sống lưng. Đằng trước là hai vạt áo, không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc

thất vào nhau. Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải, thành ra rộng gấp đôi vạt phải.

Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời. Chiếc áo tân thời là sự kết hợp hài hòa giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách phương Tây hiện đại, trẻ trung.

Áo dài trở thành biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam. Trong tà áo dài, hình ảnh người phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn.

Theo TRẦN NGỌC THÊM

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 8, 9, 10:

8/ Chiếc áo dài có vai trò như thế nào trong trang phục của phụ nữ Việt Nam xưa?

- Làm cho người phụ nữ đẹp và duyên dáng hơn.
- Làm cho người phụ nữ trở nên tế nhị, kín đáo.
- Làm cho dáng đi của người phụ nữ thướt tha hơn.
- Làm cho người phụ nữ tự tin hơn trong giao tiếp.

9/ Áo dài Việt Nam từ xưa đến nay có mấy loại?

- Hai loại.
- Ba loại.
- Bốn loại.
- Năm loại.

10/ Vì sao áo dài được coi là biểu tượng cho y phục truyền thống của Việt Nam?

- Vì áo dài thể hiện phong cách tế nhị, kín đáo của phụ nữ Việt Nam.
- Vì phụ nữ Việt Nam ai cũng thích mặc áo dài.
- Vì phụ nữ Việt Nam như đẹp hơn, tự nhiên, mềm mại và thanh thoát hơn trong chiếc áo dài.
- Cả a,b,c đều đúng.

11/ Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của từ *dũng cảm*?

- Dám đương đầu với sức chống đối, với nguy hiểm để làm những việc nên làm.
- Cao cả, vượt lên trên những cái tầm thường.

c. Hăng hái, chủ động trong mỗi công việc.

d. Có sức mạnh và can đảm.

12/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ *dịu dàng*?

a. Không gay gắt, êm xuống.

b. Có tính chất êm, không gay gắt.

c. Gây cảm giác dễ chịu, tác động êm nhẹ đến các giác quan hoặc tinh thần.

d. Không ồn ào, không gay gắt, êm nhẹ.

13/ Em hiểu câu: "*Trai thanh, gái lịch*" có nghĩa là gì?

a. Trai thanh nhã, gái lịch sự.

b. Trai gái thanh nhã, lịch sự.

c. Trai gái đều là người đẹp.

d. Trai gái đều là người đẹp và giỏi giang.

Đọc kĩ bài văn sau:

Chim họa mi hát

Chiều nào cũng vậy, con chim họa mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hát.

Hình như nó vui mừng vì suốt ngày đã được tha hồ rong ruổi bay chơi trong khắp trời mưa gió, uống bao nhiêu nước suối mát lành trong khe núi. Cho nên những buổi chiều tiếng hát có khi êm đềm, có khi rộn rã, như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.

Hót một lúc lâu, nhạc sĩ giang hồ không tên không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ, ngủ say sưa sau một cuộc viễn du trong bóng đêm dày.

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vẫn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hót, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đâu đó lắng nghe. Hót xong, nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyển từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ, đoạn vỗ cánh bay vút đi.

Theo NGỌC DAO

Dựa vào nội dung bài văn trên trả lời các câu hỏi 14, 15, 16:

14/ Tác giả bài văn quan sát chim họa mi hát bằng những giác quan nào?

- a. Chỉ bằng thị giác (nhìn).
- b. Chỉ bằng thính giác (nghe).
- c. Bằng cả thị giác và thính giác.
- d. Bằng xúc giác.

15/ Trong bài văn, tác giả sử dụng biện pháp so sánh mấy lần?

- a. Một lần.
- b. Hai lần.
- c. Ba lần.
- d. Bốn lần.

16/ Bài văn trên có mấy câu ghép?

- a. Một câu ghép.
- b. Hai câu ghép.
- c. Ba câu ghép.
- d. Bốn câu ghép.

17/ Đọc đoạn văn sau và cho biết tác dụng của dấu phẩy được dùng trong trường hợp này.

Phong trào Ba đảm đang thời kì chống Mĩ cứu nước, phong trào Giải việc nước, đảm việc nhà thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã góp phần động viên hàng triệu phụ nữ cống hiến sức lực và tài năng của mình cho sự nghiệp chung.

- a. Dấu phẩy dùng để ngăn cách các vế trong câu ghép.
- b. Dấu phẩy dùng để ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.
- c. Dấu phẩy dùng để ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.
- d. Cả a, b, c đều sai.

18/ Dấu câu dùng để làm gì?

- a. Dùng để kết thúc một câu trần thuật.
- b. Dùng để kết thúc một câu nghi vấn.
- c. Dùng để kết thúc một câu cảm xúc hoặc câu khiến.
- d. Dùng để thể hiện ngữ điệu câu.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Công việc đầu tiên

Một hôm, anh Ba Chấn gọi tôi vào trong buồng, đúng cái nơi anh giao việc cho ba tôi ngày trước. Anh lấy từ mái nhà xuống bó giấy lớn, rồi hỏi tôi:

- Út có dám rải truyền đơn không?

Tôi vừa mừng vừa lo, nói:

- Được, nhưng rải thế nào anh phải chỉ vẽ, em mới làm được chứ!

Anh Ba cười, rồi dặn dò tôi tỉ mỉ. Cuối cùng anh nhắc:

- Rủi địch nó bắt em tận tay thì em một mực nói rằng có một anh bảo đây là giấy quảng cáo thuốc. Em không biết chữ nên không biết giấy gì.

Nhận công việc vinh dự đầu tiên này, tôi thấy trong người cứ bồn chồn, thấp thỏm. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn. Khoảng ba giờ sáng, tôi giả đi bán cá như mọi hôm. Tay tôi bê rổ cá, còn bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần. Tôi rảo bước và truyền đơn cứ từ từ rơi xuống đất. Gần tới chợ thì vừa hết, trời cũng vừa sáng tỏ.

Độ tám giờ, nhân dân xì xào âm lên: “Cộng sản rải giấy nhiều quá!”

Mấy tên lính mã tà hốt hải xách súng chạy rầm rầm.

Về đến nhà, tôi khoe ngay kết quả với anh Ba. Anh tôi khen:

- Út khá lắm, cứ làm như vậy rồi quen, em ạ!

Lần sau, anh tôi lại giao rải truyền đơn tại chợ Mỹ Lồng. Tôi cũng hoàn thành. Làm được một vài việc, tôi bắt đầu ham hoạt động. Tôi tâm sự với anh Ba:

- Em chỉ muốn làm thật nhiều việc cho Cách mạng. Anh cho em thoát li hẳn nghe anh!

Theo HỒI KÍ CỦA BÀ NGUYỄN THỊ ĐỊNH

(Văn Phác ghi)

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5:

1/ Công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út làm gì?

- a. Làm giao liên.
- b. Vào vùng địch để nắm tình hình.
- c. Rải truyền đơn.
- d. Chăm sóc các chiến sĩ bị thương.

2/ Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên?

- a. Bồn chồn, thấp thỏm trong người.
- b. Thấy trong người khó chịu, ăn không ngon, ngủ không yên.
- c. Tối tối không ngủ được, tâm trạng lo lắng.
- d. Thấy trong người thấp thỏm, bồn chồn, không ngủ được, nửa đêm ngồi dậy nghĩ cách.

3/ Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn?

- a. Giả vờ đi chơi, truyền đơn giắt trên lưng quần.
- b. Giả vờ đi chợ, truyền đơn giắt trên lưng quần.
- c. Giả vờ đi bán cá, truyền đơn giắt trên lưng quần.
- d. Giả vờ đi học, truyền đơn giắt trên lưng quần.

4/ Vì sao chị Út muốn được thoát li?

- a. Vì chị muốn làm việc thật nhiều cho cách mạng.
- b. Vì chị Út yêu nước.
- c. Vì chị Út là người ham hoạt động.
- d. Cả a,b,c đều đúng.

5/ Nội dung, ý nghĩa của câu chuyện là gì?

- a. Ca ngợi lòng nhiệt thành của một người phụ nữ dũng cảm, muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho cách mạng.
- b. Ca ngợi ý chí quyết tâm muốn đem sức lực nhỏ bé đóng góp cho cách mạng.
- c. Ca ngợi hành động dũng cảm, không sợ khó khăn, gian khổ muốn góp công sức của mình cho cách mạng.
- d. Ca ngợi khí phách anh hùng của người phụ nữ Việt Nam.

6/ Dòng nào dưới đây nêu rõ danh hiệu cao quý nhất cho các nghệ sĩ tài năng?

- a. Nghệ sĩ ưu tú.
- b. Nghệ sĩ nhân dân.

c. Nghệ sĩ tài ba.

d. Nghệ sĩ tài tử.

7/ Dòng nào dưới đây nêu rõ nghĩa của từ *bất khuất*?

a. Biết gánh vác, lo toan việc nhà.

b. Có tài năng, khí phách làm nên những việc phi thường.

c. Không chịu khuất phục trước kẻ thù.

d. Không kể, không suy đến.

8/ Câu tục ngữ "*Nhà khó cậy vợ hiền, nước loạn nhờ tướng giỏi*" nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ?

a. Phụ nữ dũng cảm, anh hùng.

b. Phụ nữ rất đảm đang, giỏi giang, là người giữ gìn hạnh phúc, giữ gìn tổ ấm gia đình.

c. Phụ nữ bất khuất, đảm đang.

d. Phụ nữ trung hậu, dũng cảm, anh hùng.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Bầm ơi

(Trích)

Ai về thăm mẹ quê ta

Chiều nay có đứa con xa nhớ thăm ...

Bầm ơi có rét không bầm?

Heo heo gió núi lâm thâm mưa phùn

Bầm ơi ruộng cấy bầm run

Chân lội dưới bùn, tay cấy mạ non

Mạ non bầm cấy mấy đon

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

Mưa phùn ướt áo tứ thân

Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!

Bầm ơi, sớm sớm chiều chiều

Thương con, bầm chớ lo nhiều bầm nghe!

Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa bằng khó nhọc đời bầm sáu mươi.

Con ra tiền tuyến xa xôi

Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền. TỐ HỮU

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 9, 10, 11, 12:

9/ Điều gì gợi cho anh chiến sĩ nhớ tới mẹ?

- a. Buổi chiều đứng gác.
- b. Cảnh chiều đông mưa phùn, gió bắc.
- c. Nhìn những thửa ruộng vào chiều mùa đông.
- d. Thấy trời mưa phùn, gió lạnh.

10/ Anh nhớ hình ảnh nào của mẹ?

- a. Nhớ dáng người nhỏ bé của mẹ.
- b. Nhớ hình ảnh lấm lũi, lủi thủi một mình của mẹ.
- c. Nhớ hình ảnh mẹ lội ruộng cấy mạ non, mẹ run vì rét.
- d. Nhớ cảnh mẹ lặn lội sớm hôm bên cánh đồng.

11/

Mạ non bầm cấy mấy đon

Ruột gan bầm lại thương con mấy lần.

Mưa phùn ướt áo tứ thân

Mưa bao nhiêu hạt, thương bầm bấy nhiêu!

Trong đoạn thơ trên, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì để thể hiện tình cảm mẹ con thắm thiết, sâu nặng?

- a. Ẩn dụ.
- b. Nhân hóa.
- b. So sánh.
- d. Điệp ngữ.

12/ Qua lời tâm tình của anh chiến sĩ, em nghĩ gì về người mẹ của anh?

- a. Người mẹ của anh chiến sĩ là người chịu khó, tận tảo trong công việc.
- b. Người mẹ của chiến sĩ là người hiền hậu, đầy tình yêu thương con.
- c. Người mẹ của chiến sĩ là người phụ nữ đáng kính trọng, tiêu biểu cho người phụ nữ Việt Nam.
- d. Người mẹ của anh chiến sĩ là người phụ nữ đảm đang.

Đọc bài văn sau:

Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh

Một ngày mới bắt đầu.

Mảng thành phố hiện ra trước mắt tôi đã biến màu trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông. Mặt trời chưa xuất hiện nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng đã tràn lan khắp không gian như thoa phấn trên những toà nhà cao tầng của thành phố, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét. Màn đêm mờ ảo đang lắng dần rồi chìm vào đất. Thành phố như bông bành nổi giữa một biển hơi sương. Trời sáng có thể nhận rõ từng phút một. Những vùng cây xanh bỗng óa tươi trong nắng sớm. Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loang đi rất nhanh và thưa thớt tắt. Ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại. Mặt trời dâng chậm chậm, lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.

Đường phố bắt đầu hoạt động và huyền ảo. Những chiếc xe vận tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hoá và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối, ... đánh thức cả thành phố dậy bởi những tiếng máy nổ giòn.

Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!

Theo NGUYỄN MẠNH TUẤN

Dựa vào nội dung bài văn trên trả lời các câu hỏi 13, 14, 15:

13/ Bài văn miêu tả buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự nào?

- Theo trình tự thời gian.
- Theo trình tự không gian.
- Miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cảnh.
- Cả a, b, c đều đúng.

14/ Hai câu cuối bài: "Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!" là loại câu gì?

- Câu kể.
- Câu khiến.
- Câu cảm.
- Câu hỏi.

15/ Hai câu cuối bài: "Thành phố mình đẹp quá! Đẹp quá đi!" thể hiện tình cảm gì của tác giả?

- a. Tình yêu tha thiết của tác giả đối với thành phố.
- b. Thể hiện sự kính trọng, tự hào đối với thành phố.
- c. Thể hiện sự khâm phục đối với thành phố.
- d. Thể hiện tình cảm tự hào, ngưỡng mộ, yêu quý với vẻ đẹp của thành phố.

Đọc mẩu chuyện vui sau và trả lời các câu hỏi 16, 17:

Anh chàng láu lỉnh

Ngày trước, bò nuôi chỉ để cày ruộng, con nào không cày ruộng được mới đem làm thịt. Một hôm, có anh hàng thịt viết đơn xin xã cho thịt một con bò. Thấy con bò còn khoẻ, lại đang giữa vụ cày nên cán bộ xã phê vào đơn: "Bò cày không được thịt."

Anh kia về đem bò ra mổ. Xã gọi lên phạt, anh chàng liền chia đơn ra cãi:

– Bò cày không được, xã cho phép tôi thịt rồi.

16/ Anh chàng thịt bò đã thêm dấu câu gì vào lời phê của cán bộ xã để hiểu là xã đồng ý cho làm thịt con bò?

- a. Dấu chấm phẩy.
- b. Dấu hai chấm.
- c. Dấu phẩy.
- d. Dấu chấm.

17/ Dòng nào dưới đây anh hàng thịt đã thêm dấu phẩy vào lời phê của xã?

- a. Bò cày, không được thịt.
- b. Bò cày không, được thịt.
- c. Bò cày không được, thịt.
- d. Cả a, b, c đều đúng.

18/ Nêu tác dụng của dấu phẩy được dùng trong đoạn văn dưới đây:

Con bão dữ dội bất ngờ nổi lên. Những đợt sóng khủng khiếp phá thủng thân tàu, nước phun vào khoang như vòi rồng. Hai tiếng đồng hồ trôi qua ... Con tàu chìm dần, nước ngập các bao lơn. Quang cảnh thật hỗn loạn.

Theo A-MI-XI

- a. Ngăn cách các vế trong câu ghép.
- b. Ngăn cách trạng ngữ với nòng cốt câu.
- c. Ngăn cách các thành phần câu.
- d. Ngăn cách các thành tố của ngữ.

TUẦN 32

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Út Vịnh

Nhà Út Vịnh ở ngay bên đường sắt. Mấy năm nay, đoạn đường này thường có sự cố. Lúc thì đá tảng nằm chênh ềnh trên đường tàu chạy, lúc thì ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray. Lắm khi, trẻ chăn trâu còn ném đá lên tàu.

Tháng trước, trường của Út Vịnh đã phát động phong trào *Em yêu đường sắt quê em*. Học sinh cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ an toàn cho những chuyến tàu qua. Vịnh nhận việc khó nhất là thuyết phục Sơn – một bạn rất nghịch, thường chạy trên đường tàu thả diều. Thuyết phục mãi, Sơn mới hiểu ra và hứa không chơi đại như vậy nữa.

Một buổi chiều đẹp trời, gió từ sông Cái thổi vào mát rượi. Vịnh đang ngồi học bài, bỗng nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi dài như giục giã. Chưa bao giờ tiếng còi lại kéo dài như vậy. Thấy lạ, Vịnh nhìn ra đường tàu. Thì ra hai cô bé Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đó. Vịnh lao ra như tên bắn, la lớn:

- Hoa, Lan, tàu hỏa đến!

Nghe tiếng la, bé Hoa giật mình, ngã lăn khỏi đường tàu, còn bé Lan đứng ngây người, khóc thét.

Đoàn tàu vừa réo còi vừa ầm ầm lao tới. Không chút do dự, Vịnh nhào tới ôm Lan lăn xuống mép ruộng, cứu sống cô bé trước cái chết trong gang tấc.

Biết tin, ba mẹ Lan chạy đến. Cả hai cô chú ôm chầm lấy Vịnh, xúc động không nói nên lời.

Theo TÔ PHƯƠNG

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4:

1/ Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì?

- a. Tảng đá, cây cối nằm trên đường tàu.
- b. Trẻ con chơi trên đường tàu và ném đá lên tàu.
- c. Có người tháo ốc gắn các thanh ray.
- d. Tảng đá nằm trên đường tàu, trẻ con ném đá lên tàu và có người tháo cả ốc gắn các thanh ray.

2/ Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt?

- a. Thuyết phục Sơn và các bạn chặn trâu không thả diều và chơi trên đường ray.
- b. Tham gia phong trào: Em yêu đường sắt quê em.
- c. Thuyết phục Sơn không thả diều trên đường tàu và tham gia phong trào: Em yêu đường sắt quê em.
- d. Thuyết phục bà con nông dân không phơi rơm rạ trên đường tàu và tham gia phong trào: Em yêu đường sắt quê em.

3/ Khi nghe thấy tiếng còi vang lên từng hồi giục giã, Út Vịnh nhìn ra đường sắt và đã thấy điều gì?

- a. Nhìn thấy trẻ con chặn trâu đang đùa nghịch trên đường tàu.
- b. Nhìn thấy Sơn đang thả diều trên đường tàu.
- c. Nhìn thấy Hoa và Lan đang ngồi chơi chuyên thẽ trên đường tàu.
- d. Nhìn thấy một người đang tháo ốc gắn các thanh ray.

4/ Ý nghĩa của câu chuyện là gì?

- a. Ca ngợi Út Vịnh dũng cảm cứu em nhỏ.
- b. Ca ngợi Út Vịnh có những việc làm tốt để giữ gìn an toàn đường sắt.
- c. Ca ngợi Út Vịnh có ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông.
- d. Ca ngợi Út Vịnh có ý thức của một chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ.

Đọc kĩ đoạn văn sau:

...Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ,

mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đậu xuống lá cây ối cùng mọc lá xuống mặt ao. Mùa đông xám xịt và khô héo đã qua. Mặt đất đã kiệt sức bùng thức dậy, âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trở lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn trên các nhánh lá, mầm non. Và, cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm, trái ngọt ...

NGUYỄN THỊ NHƯ TRANG

Dựa vào nội dung đoạn văn trên trả lời các câu hỏi 5, 6, 7:

5/ Các sự vật nào được nhân hoá?

- a. Chỉ có mưa.
- b. Chỉ có mặt đất.
- c. Cả mưa và mặt đất.
- d. Mùa xuân.

6/ Những từ ngữ nào giúp em nhận ra điều đó?

- a. Xôn xao, phơi phới, nhảy nhót, kiệt sức.
- b. Mềm mại, nhảy nhót, bùng thức dậy, cần mẫn.
- c. Kiệt sức, bùng thức dậy, âu yếm đón, cần mẫn, trả nghĩa.
- d. Nhảy nhót, xôn xao, bùng thức dậy, trả nghĩa, âu yếm đón, cần mẫn.

7/ Biện pháp nhân hóa góp phần nhấn mạnh được điều gì?

- a. Nhấn mạnh giá trị to lớn và đẹp đẽ của những cơn mưa mùa xuân đầy sức sống.
- b. Thấy được vẻ đẹp nên thơ của những cơn mưa mùa xuân.
- c. Thấy được sự khác biệt của cơn mưa mùa xuân với các cơn mưa khác.
- d. Thấy được giá trị của cơn mưa đem lại niềm vui cho mọi người.

8/ Đoạn văn nào dưới đây đã sử dụng đúng dấu chấm và dấu phẩy?

- a. Hai chú chim chìa vôi. Lông đen láy, có đốm trắng trên ngực. Hót líu riu trên cây bưởi cạnh bờ ao. Cuối tháng giêng, bưởi đã ra hoa. Từng chùm nụ trắng muốt trên cành. Hương thơm bay ngào ngạt trong gió.
- b. Hai chú chim chìa vôi lông đen láy. Có đốm trắng trên ngực, hót líu riu trên cây bưởi cạnh bờ ao. Cuối tháng giêng. Bưởi đã ra hoa, từng chùm nụ trắng muốt trên cành. Hương thơm

bay ngào ngạt trong gió.

- c. Hai chú chim chìa vôi, lông đen láy, có đốm trắng trên ngực, hót líu ríu trên cây bưởi cạnh bờ ao. Cuối tháng giêng, bưởi đã ra hoa, từng chùm nụ trắng muốt trên cành, hương thơm bay ngào ngạt trong gió.
- d. Hai chú chim chìa vôi, lông đen láy, có đốm trắng trên ngực. Hót líu ríu trên cây bưởi cạnh bờ ao. Cuối tháng giêng, bưởi đã ra hoa. Từng chùm nụ trắng muốt trên cành, hương thơm bay ngào ngạt trong gió.

9/ Đọc câu văn sau và cho biết dấu hai chấm được dùng để làm gì? Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.

- a. Để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
- b. Báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- c. Dùng để báo hiệu một sự liệt kê.
- d. Dùng để kết thúc một câu trần thuật.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Những cánh bướm

(Trích)

Hai cha con bước đi trên cát

Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh

Bóng cha dài lênh khênh

Bóng con tròn chắc nịch.

Sau trận mưa đêm rả rích

Cát càng mịn, biển càng trong

Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:

“ Cha ơi!

Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?”

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

“Theo cánh bướm đi mãi đến nơi xa

Sẽ có cây, có cửa có nhà,
Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến.”

Cha lại dắt con đi trên cát mịn
Ánh nắng chảy đầy vai,
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.
Con lại trở cánh buồm nói khẽ:
“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,
Để con đi ...”

Lời của con hay tiếng sóng thì thầm
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm?
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong những ước mơ con.

HOÀNG TRUNG THÔNG

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 10, 11, 12, 13:

10/ Hai cha con trong bài thơ họ đang đi đâu?

- Họ đang dạo chơi trên bãi biển.
- Họ đang tắm biển.
- Họ đang dạo chơi bằng thuyền trên biển.
- Họ đang ngắm những con thuyền lướt sóng ra khơi.

11/ Họ đi trong hoàn cảnh nào?

- Sau trận mưa đêm rá rích.
- Mặt trời nhuộm hồng cả không gian bằng những tia nắng rực rỡ.
- Mặt biển trong xanh, êm đềm.
- Biển êm ả có những con thuyền đánh cá ra khơi.

12/ “ Cha ơi!

Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?”

Câu hỏi ngây thơ trên cho thấy người con có ước mơ gì?

- Người con mơ ước được nhìn thấy nhà cửa, cây cối, con người ở phía chân trời.
- Người con khao khát hiểu biết mọi thứ trên đời.

- c. Người con ước mơ được khám phá những điều chưa biết về biển, những điều chưa biết trong cuộc sống.
- d. Cả a,b,c đều đúng.

13/ Ước mơ của người con gợi cho người cha nhớ đến điều gì?

- a. Gợi cho người cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.
- b. Gợi cho người cha nhớ đến những ngày sống ở miền biển.
- c. Gợi cho người cha nhớ đến vẻ đẹp và sự giàu có của biển.
- d. Gợi cho người cha nhớ đến những kỉ niệm ấu thơ của mình.

14/ Minh nói với Nga: Bạn cho mình mượn truyện (Đảo hoang) của nhà văn "Tô Hoài" nào? Câu trên đây ghi dấu câu có chỗ chưa đúng, em hãy chọn đáp án nào sau đây cho đúng ?

- a. Minh nói với Nga: Bạn cho mình mượn truyện "Đảo hoang" của nhà văn (Tô Hoài) nào?
- b. Minh nói với Nga: Bạn cho mình mượn truyện Đảo hoang của nhà văn Tô Hoài nào?
- c. Minh nói với Nga: "Bạn cho mình mượn truyện "Đảo hoang" của nhà văn Tô Hoài nào !"
- d. Minh nói với Nga: "Bạn cho mình mượn truyện "Đảo hoang" của nhà văn Tô Hoài nào."

15/ Điền dấu câu thích hợp nào vào □ trong đoạn thơ sau:

*Nghe trưa nay, tháng năm mông bầy
 Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!
 Trông □ bốn mặt, lũy hùm sập đổ
 Tướng quân bay lố nhố hàng
 Trông □ chúng ta cờ đỏ sao vàng
 Rực trời đất Điện Biên toàn thắng!
 Hoan hô chiến sĩ Điện Biên.*

TỐ HỮU

- a. Dấu chấm.
- b. Dấu hai chấm.
- c. Dấu phẩy.
- d. Dấu chấm phẩy.

Đọc kĩ câu thơ sau và trả lời các câu hỏi 16, 17:

Ôi Tổ quốc/ vinh quang Tổ quốc/

Ngàn muôn năm dân tộc ta ơi/

16/ Em điền dấu câu nào vào các chỗ gạch chéo trong câu thơ trên?

- a. Dấu chấm.
- b. Dấu hai chấm.
- c. Dấu chấm cảm.
- d. Dấu hỏi.

17/ Vì sao em dùng dấu câu đó?

- a. Vì đây là câu trần thuật.
- b. Vì đây là câu hỏi bộc lộ sự ngạc nhiên trước sự lớn mạnh của đất nước.
- c. Vì đây là câu cảm, biểu thị cảm xúc vui sướng, tự hào, ca ngợi Tổ quốc ta.
- d. Vì đây là câu báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.

18/ Nêu tác dụng của dấu hai chấm trong câu thơ sau đây:

Vui lắm nhé. Ở đây rất thích

Em yêu nhất trên đời: I-lích.

TỔ HỮU

- a. Dẫn lời người nói trực tiếp.
- b. Liệt kê sự việc.
- c. Dùng để chỉ ranh giới giữa các vế câu.
- d. Dùng để giải thích lí do nảy sinh tình cảm vui sướng và lòng kính yêu Lê - nin.

TUẦN 33

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

(Trích)

Điều 15:

1. Trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.
2. Trẻ em dưới sáu tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền tại các cơ sở y tế công lập.

Điều 16:

1. Trẻ em có quyền được học tập.
2. Trẻ em học bậc tiểu học trong các cơ sở giáo dục công lập phải trả học phí.

Điều 17:

Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí lành mạnh, được hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với lứa tuổi.

Điều 18:

Trẻ em có bốn phận sau đây:

1. Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn, yêu thương em nhỏ; đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già, yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình.
2. Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường.
3. Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những điều vừa sức mình.
4. Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
5. Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế.

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4:

1/ Những điều luật nào trong bài nêu lên quyền của trẻ em Việt Nam?

- | | |
|---------------------|---------------------|
| a. Điều 15, 17, 21. | b. Điều 17, 21, 16. |
| c. Điều 15, 16, 17. | d. Điều 21, 15, 16. |

2/ Nội dung chính của điều 15 là gì?

- a. Quyền học tập của trẻ em.

- b. Quyền của trẻ em được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe.
- c. Quyền vui chơi, giải trí của trẻ em.
- d. Những bốn phận của trẻ em được quy định trong luật.

3/ Điều 21 quy định trẻ em có những bốn phận nào?

- a. Hai bốn phận.
- b. Ba bốn phận.
- c. Bốn bốn phận.
- d. Năm bốn phận.

4/ Ý nghĩa của Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là gì?

- a. Đây là những văn bản nêu rõ những bốn phận của trẻ em đối với gia đình, xã hội.
- b. Đây là những văn bản nhằm bảo vệ quyền lợi của trẻ em.
- c. Đây là những văn bản của nhà nước nhằm bảo vệ quyền lợi của trẻ em và quy định những bốn phận của trẻ em đối với gia đình, xã hội.
- d. Đây là những văn bản của nhà nước nhằm ngăn chặn những hành vi của người lớn xâm phạm đến quyền lợi của trẻ em.

5/ Em hiểu nghĩa của từ *trẻ em* như thế nào?

- a. Trẻ sơ sinh đến 6 tuổi.
- b. Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.
- c. Người dưới 16 tuổi.
- d. Người dưới 18 tuổi.

6/ Dòng nào sau đây đồng nghĩa với từ *trẻ em* ?

- a. Trẻ con, trẻ thơ, tuổi trẻ, nhi đồng, thiếu niên.
- b. Trẻ con, trẻ thơ, nhi đồng, thiếu nhi, con nít, ranh con, nhóc con.
- c. Nhóc con, con nít, nhãi con, tuổi thơ, tuổi trẻ, thiếu nhi.
- d. Trẻ thơ, con nít, nhi đồng, nhãi con, ranh con, tuổi trẻ.

7/ Ý nghĩa của câu tục ngữ *Trẻ người non dạ* là gì?

- a. Người trẻ tuổi hay làm việc khờ dại.
- b. Còn ngây thơ, dại dột, chưa biết suy nghĩ chín chắn.

- c. Người trẻ tuổi hay bị người khác lừa gạt.
- d. Còn ngây thơ nhưng lại thích làm những việc mạo hiểm, đại dốt.

8/ **“Lũ trẻ riu rít như bầy chim non.”**

Hãy cho biết biện pháp nghệ thuật so sánh trong câu thơ trên được dùng để làm gì?

- a. So sánh để làm nổi bật vẻ ngây thơ, trong trắng của trẻ.
- b. So sánh để làm nổi bật tính vui vẻ, hồn nhiên của trẻ.
- c. So sánh để làm rõ vai trò của trẻ trong xã hội.
- d. So sánh để làm nổi bật sự tươi đẹp của trẻ.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Sang năm con lên bảy

(Trích)

Sang năm em lên bảy
 Cha đưa con tới trường
 Giờ con đang lon ton
 Khắp sân vườn chạy nhảy
 Chỉ mình con nghe thấy
 Tiếng muôn loài với con.
 Mai rồi con lớn khôn
 Chim không còn biết nói
 Gió chỉ còn biết thổi
 Cây chỉ còn là cây
 Đại bàng chẳng về đây
 Đậu trên cành khế nữa
 Chuyện ngày xưa, ngày xưa
 Chỉ là chuyện ngày xưa.
 Đi qua thời ấu thơ
 Bao điều bay đi mất
 Chỉ còn trong đời thật
 Tiếng người nói với con
 Hạnh phúc khó khăn hơn

Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con.

VŨ ĐÌNH MINH

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 9, 10, 11:

9/ Những câu thơ sau nói lên điều gì?

*“Giờ con đang lon ton
Khấp sân vườn chạy nháy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con.”*

- Thế giới tuổi thơ ngây thơ, trong trắng.
- Thế giới tuổi thơ vui vẻ, hồn nhiên.
- Thế giới tuổi thơ ngộ nghĩnh, đáng yêu.
- Thế giới tuổi thơ hồn nhiên, ngây thơ, dí dỏm và ngộ nghĩnh.

10/ Thế giới tuổi thơ thay đổi thế nào khi ta lớn lên?

- Vẫn sống trong thế giới tưởng tượng, thế giới thần tiên của những câu chuyện thần thoại và cổ tích.
- Vẫn thể hiện tính cách hồn nhiên, ngây thơ, dí dỏm và ngộ nghĩnh.
- Sống trong thế giới hiện thực và nhìn đời thực hơn.
- Cả a,b,c đều đúng.

11/ Từ già tuổi thơ, con người tìm thấy hạnh phúc ở đâu?

- Con người tìm thấy hạnh phúc từ hai bàn tay lao động.
- Con người tìm thấy hạnh phúc từ đời thật.
- Con người tìm thấy hạnh phúc từ cuộc sống bình dị hàng ngày.
- Con người tìm thấy hạnh phúc từ đời thật và từ hai bàn tay lao động.

12/ Tác dụng của dấu ngoặc kép dùng để làm gì?

- Dùng để trích những câu dẫn trực tiếp.
- Dùng để nêu ý nghĩ của nhân vật.

- c. Dùng để trích những câu dẫn trực tiếp hoặc biểu thị thái độ nào đó của người viết đối với hiện thực.
- d. Dùng để thông báo một sự việc mang tính chất quan trọng.

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Lớp chúng tôi tổ chức cuộc bình chọn “Người giàu có nhất”. Đoạt danh hiệu trong cuộc thi này là cậu Long, bạn thân nhất của tôi. Cậu ta có cả một “gia tài” khổng lồ về sách các loại: sách bách khoa tri thức học sinh, từ điển tiếng Anh, sách bài tập toán và tiếng Việt, sách dạy chơi cờ vua, sách dạy tập y-ô-ga, sách dạy chơi đàn oóc,...

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi 13, 14:

13/ Dấu ngoặc kép được dùng với ý nghĩa gì?

- a. Để trích câu dẫn trực tiếp.
- b. Biểu thị thái độ nào đó của người viết đối với hiện thực.
- c. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
- d. Được dùng để ngăn cách thành phần chú thích với các thành phần khác.

14/ Dấu hai chấm có tác dụng gì?

- a. Dùng để báo hiệu một sự liệt kê.
- b. Để dẫn lời người nói trực tiếp.
- c. Để báo hiệu bộ phận đứng sau nó, là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- d. Dùng để đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.

15/ Dấu ngoặc kép trong câu văn sau “Anh phiên dịch giới thiệu: “Đồng chí A-lếch-xây, chuyên gia máy xúc” có tác dụng gì?

- a. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.
- b. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- c. Đánh dấu từ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
- d. Để trích những câu dẫn trực tiếp.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Lớp học trên đường

Cụ Vi-ta-li nhặt trên đường một mảnh gỗ mỏng, dính đầy cát bụi. Cắt mảnh gỗ thành nhiều miếng nhỏ, cụ bảo:

- Ta sẽ khắc trên mỗi miếng gỗ một chữ cái. Con sẽ học nhận mặt từng chữ, rồi ghép các chữ ấy lại thành tiếng.

Từ hôm đó, lúc nào túi tôi cũng đầy những miếng gỗ đẹp. Không bao lâu, tôi đã thuộc tất cả các chữ cái. Nhưng biết đọc lại là chuyện khác. Không phải ngày một ngày hai mà đọc được.

Khi dạy tôi, thầy Vi-ta-li nghĩ rằng cùng lúc có thể dạy cả chú chó Ca-pi để làm xiếc. Dĩ nhiên, Ca-pi không đọc lên được những chữ nó thấy vì nó không biết nói, nhưng nó biết lấy ra những chữ mà thầy tôi đọc lên.

Buổi đầu, tôi học tấn tới hơn Ca-pi nhiều. Nhưng nếu tôi thông minh hơn nó, thì nó cũng có trí nhớ tốt hơn tôi. Cái gì đã vào đầu nó rồi thì nó không bao giờ quên.

Một hôm tôi đọc sai, thầy tôi nói:

- Ca-pi sẽ biết đọc trước Rê-mi.

Con chó có lẽ hiểu nên đắc chí vẫy vẫy cái đuôi.

Từ đó, tôi không dám sao nhãng một phút nào. Ít lâu sau, tôi đọc được, trong khi con Ca-pi đáng thương chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.

Cụ Vi-ta-li hỏi tôi:

- Bây giờ con có muốn học nhạc không?

- Đây là điều con thích nhất. Nghe thầy hát, có lúc con muốn cười, có lúc lại muốn khóc. Có lúc tự nhiên con nhớ đến mẹ con và tưởng như đang trông thấy mẹ con ở nhà.

Bằng một giọng cảm động, thầy bảo tôi:

- Con thật là một đứa trẻ có tâm hồn.

Theo HÉC-TO MA-LÔ

(Hà Mai Anh dịch)

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 1, 2, 3:

1/ Rê-mi học chữ trong hoàn cảnh như thế nào?

- a. Mẹ vừa mất.
- b. Vừa học vừa làm.
- c. Trên đường hai thầy trò đi hát rong kiếm sống.
- d. Trên đường hai thầy trò tìm việc làm.

2/ Rê-mi học chữ bằng phương tiện gì?

- a. Bằng giấy bút.
- b. Bằng những miếng gỗ nhỏ.
- c. Bằng những thanh tre nhỏ.
- d. Bằng mặt đất và sàn gạch.

3/ Ý nghĩa của câu chuyện này là gì?

- a. Ca ngợi lòng nhân từ, đức độ của cụ Vi-ta-li trong việc dạy Rê-mi học chữ.
- b. Ca ngợi ý chí quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê-mi.
- c. Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm giáo dục trẻ em của cụ Vi-ta-li, khao khát và quyết tâm học tập của cậu bé nghèo Rê-mi.
- d. Khẳng định vai trò của người lớn trong việc quan tâm, chăm sóc, tạo mọi điều kiện cho trẻ em học tập.

4/ Dòng nào dưới đây nêu rõ nghĩa của từ *quyền*?

- a. Giới hạn, xác định quyền lực.
- b. Điều được hưởng của người dân trong một nước.
- c. Điều được hưởng lợi ích.
- d. Ứng phó kịp thời khi có biến.

5/ Từ *nhân quyền* có nghĩa là gì?

- a. Quyền làm người.
- b. Người tri thức có danh vọng, có tư tưởng tiến bộ.
- c. Người có quyền lực.
- d. Lấy danh nghĩa để làm việc gì đó.

6/ Trong các từ cho sau đây, những từ nào đồng nghĩa với từ *bổn phận*? (Nghĩa vụ, nhiệm vụ, chức vụ, chức năng, chức trách, trách nhiệm, phận sự, địa phận).

- a. Nghĩa vụ, chức vụ, chức năng, trách nhiệm.

- b. *Nhiệm vụ, phận sự, địa phận, trách nhiệm.*
- c. *Nghĩa vụ, nhiệm vụ, trách nhiệm, phận sự.*
- d. *Nghĩa vụ, trách nhiệm, chức vụ, phận sự, nhiệm vụ.*

Đọc lại Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi và trả lời các câu hỏi 7, 8:

*Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào
 Học tập tốt, lao động tốt
 Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt
 Giữ gìn vệ sinh thật tốt
 Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.*

7/ Năm điều Bác Hồ dạy nói về điều gì?

- a. Nói về bốn phận của thiếu nhi.
- b. Nói về quyền lợi của thiếu nhi.
- c. Nói về bốn phận và quyền lợi của thiếu nhi.
- d. Nói về vai trò, trách nhiệm của thiếu nhi trong xã hội.

8/ Lời Bác dạy thiếu nhi đã trở thành những quy định nào trong Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mà em vừa học?

- a. Điều 15.
- b. Điều 16.
- b. Điều 17.
- d. Điều 18.

Đọc kĩ bài tập đọc sau:

Nếu trái đất thiếu trẻ con

(Trích)

Tôi và Anh vào Cung Thiếu nhi
 Gặp các em
 Và xem tranh vẽ
 Thành phố Hồ Chí Minh rất nhiều gương mặt trẻ
 Trẻ nhất là các em
 Pô-pốp bảo tôi:
 “Anh hãy nhìn xem:
 Có ở đâu đâu tôi to được thế?
 Anh hãy nhìn xem!

Và thế này thì “ghê gớm” thật:
Trong đôi mắt chiếm nửa già khuôn mặt
Các em tô lên một nửa số sao trời!”
Pô-pốp vừa xem vừa sung sướng mỉm cười
Nụ cười trẻ nhỏ
Những chú ngựa xanh lại nằm trên cỏ
Những chú ngựa hồng lại phi trong lửa
Qua tấm lòng các em
Cả thế giới quàng khăn đỏ
Các anh hùng là những-đứa-trẻ-lớn-hơn.
Ngộ nghĩnh là các em
Sáng suốt là các em
Tôi lạng người sau lời Pô-pốp:
“Nếu trên trái đất này, trẻ con biến mất
Thì bay hay bò
Cũng vô nghĩa như nhau.”

ĐỖ TRUNG LAI

Dựa vào nội dung bài tập đọc trên trả lời các câu hỏi 9, 10, 11:

9/ Nhân vật *Anh* trong bài thơ là ai?

- Là tác giả Đỗ Trung Lai.
- Là người anh hùng Liên Xô Pô-pốp.
- Là một người dân bình thường.
- Là một người nước ngoài.

10/ Vì sao các bạn nhỏ vẽ đôi mắt của Pô-pốp to chiếm nửa khuôn mặt, trong đôi mắt chứa một nửa số sao trời?

- Các bạn có ý nói Anh rất thông minh.
- Các bạn muốn nói mơ ước chinh phục các vì sao của Anh rất lớn.
- Các bạn muốn nói khát vọng của mình được bay lên tầm cao vũ trụ.
- Các bạn mong muốn trở thành người lớn để làm, được nhiều việc có ích cho xã hội.

11/ *“Nếu trái đất này, trẻ con biến mất
Thì bay hay bò
Cũng vô nghĩa như nhau.”*

Em hiểu đoạn thơ trên nói gì?

- Người lớn làm mọi việc vì trẻ em.
- Nếu không có trẻ em, mọi hoạt động trên thế giới sẽ vô nghĩa.
- Vì trẻ em, mọi hoạt động của người lớn trở nên có ý nghĩa.
- Cả a,b,c đều đúng.

12/ Đọc đoạn văn sau và cho biết các dấu gạch ngang dùng trong trường hợp này để làm gì?

“Đứng ở nơi đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên trái là đỉnh Ba Vì vời vọi, nơi Mị Nương – con gái Hùng Vương thứ 18 – theo Sơn Tinh về trấn giữ núi cao”.

- Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- Đánh dấu phần chú thích trong câu.
- Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.
- Cả a, b, c đều sai.

13/ Đọc đoạn văn sau và cho biết công dụng của các dấu gạch ngang trong câu dưới đây là gì?

Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng ...

VŨ BẰNG

- Để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.
- Để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- Để nối các bộ phận trong một liên danh.
- Để liệt kê các sự vật.

14/ Đọc câu sau và cho biết dùng dấu câu nào thích hợp vào các chỗ gạch chéo?

Vùng Cà Mau có nhiều đước / đước mọc san sát đến tận mũi đất cuối cùng thẳng đuột như hàng hà sa số cây dù cắm trên bãi / nhà cửa dựng dọc theo những bờ kênh dưới những hàng đước

*xanh rì / sông rạch quanh co trong đước / đước kín bờ sông kín
đồng kín bãi / nhà nọ sang nhà kia phải leo lên cầu bằng thân
cây đước.*

- a. Dấu phẩy.
- b. Dấu chấm phẩy.
- c. Dấu chấm.
- d. Dấu hai chấm.

TUẦN 35

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

Đọc kĩ đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi 1, 2, 3, 4:

*Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào
trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi
những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những
đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền
ngược xuôi. Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh
trong và cao vút.*

1/ Trong đoạn văn trên có bao nhiêu từ láy?

- a. Hai từ láy.
- b. Ba từ láy.
- c. Bốn từ láy.
- d. Năm từ láy.

2/ Đoạn văn trên có bao nhiêu từ ghép?

- a. Sáu từ ghép.
- b. Bảy từ ghép.
- c. Tám từ ghép.
- d. Chín từ ghép.

3/ Đoạn văn có mấy câu kiểu “Ai ... là gì?”

- a. Một câu.
- b. Hai câu.
- c. Ba câu.
- d. Bốn câu.

4/ Dấu hai chấm được sử dụng trong đoạn văn trên có tác dụng gì?

- a. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.
- b. Báo hiệu bộ phận câu đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.
- c. Dùng để báo hiệu một sự liệt kê.
- d. Dùng để biểu thị ranh giới giữa các nhóm liên hợp.

Đọc kĩ đoạn văn sau:

Cây gạo ngoài bến sông

Ngoài bãi bồi có một cây gạo già xòa tán lá xuống mặt sông. Thương và lũ bạn lớn lên đã thấy những mùa hoa gạo đỏ ngút trời và từng đàn chim lữ lượt bay về. Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một vài tán lá tròn vươn cao lên trời xanh. Thân nó xù xì, gai góc, mốc meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió. Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bến sông bừng lên đẹp lạ kì.

Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. Nhưng kìa, có một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm, những cái rễ gãy nhẵn trơ ra, cây gạo chỉ còn biết tì lưng vào bãi ngô. Những người buôn cát đã cho thuyền vào xúc cát ngay ở khúc sông dưới gốc gạo. Cây gạo buồn thiu, những chiếc lá cụp xuống, ủ ê.

Thương thấy chập chờn như có tiếng cây gạo đang khóc, những giọt nước mắt quánh lại đỏ đặc như máu nhỏ xuống dòng sông. Thương bèn rủ các bạn lội xuống bãi bồi, lấy phù sa nhào đắp che kín những cái rễ cây bị trơ ra. Chẳng mấy chốc, ụ đất cao dần, trông cây gạo bớt chệnh vênh hơn.

Thương và các bạn hồi hộp chờ sáng mai thế nào cây gạo cũng tươi tỉnh lại, những cái lá xòe ra vẫy vẫy và chim chóc sẽ bay về hàng đàn ... Tháng ba sắp tới, bến sông lại rực lên sắc lửa cây gạo. Thương tin chắc là như thế.

Theo MAI PHƯƠNG

Dựa vào nội dung đoạn văn trên, trả lời các câu hỏi 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14:

5/ Những chi tiết nào cho biết cây gạo ngoài bến sông đã có từ lâu?

- Thân cây xù xì, gai góc, mốc meo.
- Hoa gạo đỏ ngút trời, tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
- Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
- Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy.

6/ Dấu hiệu nào giúp Thương và các bạn biết cây gạo lớn thêm một tuổi?

- a. Cây gạo nở thêm một mùa hoa.
- b. Cây gạo xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời.
- c. Thân xù xì, gai góc, mốc meo hơn.
- d. Thương và các bạn lớn lên đã thấy những mùa hoa gạo đỏ ngút trời.

7/ Trong chuỗi câu: "Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy. Bến sông *bùng* lên đẹp lạ kì", từ *bùng* nói lên điều gì?

- a. Mọi vật bên sông vừa thức giấc sau giấc ngủ.
- b. Mặt trời mọc làm bến sông sáng bùng lên.
- c. Hoa gạo đỏ làm bến sông sáng bùng lên.
- d. Hoa gạo nở làm bến sông sáng bùng lên.

8/ Vì sao cây gạo *buồn thiu*, những chiếc lá *cụp xuống*, *ủ ê*?

- a. Vì sông cạn nước, thuyền bè không có.
- b. Vì đã hết mùa hoa, chim chóc không tới.
- c. Vì có kẻ đào cát dưới gốc gạo, làm rễ trơ ra.
- d. Vì cây gạo đã già rồi nên cảm thấy buồn.

9/ Thương và các bạn nhỏ đã làm gì để cứu cây gạo?

- a. Lấy cát đổ đầy gốc gạo.
- b. Lấy đất phù sa đắp kín những cái rễ bị trơ ra.
- c. Báo cho Ủy ban xã biết về hành động lấy cát bờ bãi của kẻ xấu.
- d. Đắp đất và tưới nước cho cây gạo.

10/ Việc làm của Thương và các bạn nhỏ thể hiện điều gì?

- a. Thể hiện tinh thần đoàn kết.
- b. Thể hiện thái độ dũng cảm đấu tranh với kẻ xấu.
- c. Thể hiện tình yêu thương đối với cây cối.
- d. Thể hiện ý thức bảo vệ môi trường.

11/ Câu nào dưới đây là câu ghép?

- a. Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo.
- b. Cây gạo *buồn thiu*, những chiếc lá *cụp xuống*, *ủ ê*.

- c. Cứ mỗi năm, cây gạo lại xòe thêm được một tán lá tròn vươn cao lên trời xanh.
- d. Vào mùa hoa, cây gạo như đám lửa đỏ ngang trời hừng hực cháy.

12/ Các vế trong câu ghép: "Thân nó xù xì, gai góc, mồm meo, vậy mà lá thì xanh mơn, non tươi, dập dờn đùa với gió" được nối với nhau bằng cách nào?

- a. Nối với nhau bằng từ "vậy mà".
- b. Nối với nhau bằng từ "thì".
- c. Nối trực tiếp (không dùng từ nối).
- d. Nối với nhau bằng cặp quan hệ từ Vì ...vậy.

13/ Trong chuỗi câu "Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo. Nhưng kìa, cả một vạt đất quanh gốc gạo phía mặt sông lở thành hố sâu hoắm...", câu in đậm liên kết với câu đứng trước nó bằng cách nào?

- a. Dùng từ nối và lặp từ ngữ.
- b. Dùng từ nối và thay thế từ ngữ.
- c. Lặp từ ngữ và thay thế từ ngữ.
- d. Cả a, b, c đều sai.

14/ Dấu phẩy trong câu "Thân nó xù xì, gai góc, mồm meo" có tác dụng gì?

- a. Ngăn cách các vế câu.
- b. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ.
- c. Ngăn cách chủ ngữ với vị ngữ.
- d. Ngăn cách các từ cùng làm vị ngữ.

15/ Hãy cho biết cái hay của sự so sánh trong câu thơ sau là gì?

*Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn, ngủ, biết học hành là ngoan.*

- a. Gợi sự sáng tươi, đẹp.
- b. Gợi hình ảnh non tơ.
- c. Gợi sự suy nghĩ liên tưởng về trẻ em: đầy sức sống, non tơ, chứa chan hi vọng.
- d. Gợi hình ảnh mềm mại, tươi mát, đầy sức sống.

Đọc diễn cảm bài thơ:

Vàm cỏ Đông

Ở tận sông Hồng em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông
Anh mãi gọi với lòng tha thiết
Vàm Cỏ Đông! Ơi Vàm Cỏ Đông!
Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảng mây trời
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi
Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa vườn cây
Và ấm áp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

HOÀI VŨ

Dựa vào nội dung bài thơ trên, trả lời các câu hỏi 16, 17:

16/ Vì sao nói bài thơ bộc lộ tình cảm sâu sắc của tác giả với dòng sông quê hương?

- Vì dòng sông được gọi tả qua những nét đẹp đẽ và sinh động.
- Dòng sông được so sánh với người mẹ yêu quý và thân thương.
- Lời thơ có lúc trực tiếp bộc lộ tình cảm tha thiết và niềm tự hào của tác giả.
- Cả a, b, c đều đúng.

17/ Cần đọc bài thơ với giọng như thế nào?

- Đọc nhanh và hùng hồn, thể hiện tình cảm nhớ quê hương của tác giả.
- Đọc rời từng âm tiết, thể hiện tâm trạng ngập ngừng của tác giả.
- Đọc thông thả, chậm rãi, nhẹ nhàng, thể hiện tình cảm cũng như cảm xúc yêu quê của tác giả.
- Đọc vừa nhanh và vừa chậm, thể hiện tình yêu quê tha thiết của tác giả.

Đọc kĩ đoạn thơ sau:

Cho tôi nhập vào chân trời các em
Chân trời ngay trên cát
Sóng ồn ào phút giây nín bật
Ôi biển thềm hóa được trẻ thơ
Tóc bết đầy nước mặn
Chúng ùa chạy mà không cần tới đích
Tay cầm cành củi khô
Vớt từ biển những vỏ ốc âm thanh
Mặt trời chảy trên bàn tay nhỏ xíu
Gió à à u u như ngàn cối xay lúa
Trẻ con là hạt gạo của trời
Cho tôi nhập vào chân trời các em
Hoa xương rồng chói đỏ
Tuổi thơ đưa bé da nâu
Tóc khét nắng màu râu bắp
Thả bò những ngọn đồi vòng quanh tiếng hát
Nắm cơm khoai ăn với cá chuồn
Chim bay phía vầng mây như đám cháy
Phía lời ru bầu trời tím lại
Vòng dừa đưa sóng thở ngoài kia
Những ngọn đèn dầu tắt vội dưới màn sao
Đêm trong trẻo rộ lên tràng chó sủa
Những con bò đập đuôi nhai lại cỏ
Mùi rom nồng len lỏi giữa cơn mơ...

THANH THẢO

Dựa vào nội dung bài thơ trên, trả lời các câu hỏi 18, 19:

18/ Bài thơ tả vùng quê ven biển, tác giả quan sát biển vào những buổi nào trong ngày?

- a. Buổi sáng.
- b. Buổi chiều tối.
- c. Ban đêm.
- d. Buổi chiều tối và ban đêm.

19/ Tác giả quan sát biển bằng những giác quan nào?

- a. Chỉ bằng thị giác.
- b. Chỉ bằng thính giác.

- c. Bằng thị giác và thính giác.
- d. Bằng thị giác, thính giác và khứu giác.

Đọc kĩ các từ sau và trả lời các câu hỏi 20, 21, 22, 23:

Lom khom, lè tè, bệnh bệch, ngào ngạt, thoang thoảng, sặc sỡ, chót vót, thướt tha, đủng đỉnh, ngoằn ngoèo, bệ vệ, thăm thẳm, lêu nghêu, mênh mông, lặc lè, lăn tăn, mếu máo, nhấp nhô, mấp mô, phồng phao, lòng không, khắp khểnh, hồng hào, sục nức, thất thểu, đồ sộ, lè loẹt, lừ đừ, bao la, chói chang, nhạt nhẽo, tập tễnh, phập phồng, nhòn nhọt.

20/ Trong các từ đã cho trên có bao nhiêu từ tượng hình gợi tả dáng dấp của người?

- a. Mười từ.
- b. Mười một từ.
- c. Mười hai từ.
- d. Mười ba từ.

21/ Có bao nhiêu từ tượng hình gợi tả dáng dấp của vật?

- a. Mười hai từ.
- b. Mười ba từ.
- c. Mười bốn từ.
- d. Mười lăm từ.

22/ Có bao nhiêu từ tượng hình gợi tả màu sắc?

- a. Năm từ.
- b. Sáu từ.
- c. Bảy từ.
- d. Tám từ.

23/ Có bao nhiêu từ tượng hình gợi tả mùi vị?

- a. Ba từ.
- b. Bốn từ.
- c. Năm từ.
- d. Sáu từ.

Đọc kĩ câu thơ sau và trả lời các câu hỏi 24, 25:

"Núi xa lúp xúp chân mây

Bờ sông khép lại, hàng cây thấp dần."

24/ Câu thơ trên có bao nhiêu từ tượng hình?

- a. Một từ.
- b. Hai từ.
- c. Ba từ.
- d. Bốn từ.

25/ Chỉ ra cái hay trong việc dùng từ tượng hình của tác giả?

- a. Gợi hình ảnh một ngọn núi có mây bao phủ.
- b. Gợi hình ảnh những đám mây trắng đang bông bênh trôi.
- c. Gợi hình ảnh những hàng cây mọc ở hai bên bờ sông.

d. Gọi hình ảnh một không gian rộng lớn thoáng đạt với cảnh núi non hùng vĩ, nên thơ.

26/ Điền dấu câu thích hợp vào những chỗ có gạch chéo để có những câu đúng trong đoạn văn sau đây:

Hồ Thị Thu là dũng sĩ thiếu niên diệt Mĩ của miền Nam anh hùng....

*Lần đầu tiên gặp Bác / Bác hỏi Thu /
/Cháu đã biết chữ chưa /*

Vòng tay trả lời Bác mà Thu không thể nói lên lời vì cảm động / cố gắng trấn tĩnh / Thu ngược mắt lên nhìn Bác / Dạ thưa Bác / gia đình cháu nghèo / ba cháu mất sớm / lại đông em nên cháu không được đi học / nói xong / Thu thấy hai hàng nước mắt Bác rưng rưng và em cũng không cầm được nước mắt.

(Trích BA LẦN GẶP BÁC)

Đọc kĩ đoạn thơ sau:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm,
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.
Buồn trông ngọn nước mới xa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trong gió, cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

NGUYỄN DU

Dựa vào nội dung đoạn thơ trên trả lời các câu hỏi 27, 28:

27/ Có bao nhiêu từ ghép có trong đoạn thơ trên?

- | | |
|----------------|----------------|
| a. Có bảy từ. | b. Có tám từ. |
| c. Có chín từ. | d. Có mười từ. |

28/ Có bao nhiêu từ láy trong đoạn thơ trên?

- | | |
|---------------|---------------|
| a. Có năm từ. | b. Có sáu từ. |
| c. Có bảy từ. | d. Có tám từ. |

ĐÁP ÁN

TUẦN 19

1/b.

2/c.

3/d.

4/d.

5/d.

6/c. Ba câu ghép. Đó là các câu:

- Hễ chó / đi chậm, con khỉ / cấu hai tai chó giật giật.

C

V

C

V

- Con chó / chạy sải thì khỉ / gò lưng như người phi ngựa.

C

V

C

V

- Chó / chạy thong thả, khỉ / buông thõng hai tay, ngồi

C

V

C

V

ngúc nga, ngúc ngắc.

7/d.

8/c.

9/a. Một câu ghép. Đó là câu sau:

Mọi người / vỗ tay ran lên: Hồ Chủ Tịch / đã đến! .

C

V

C

V

10/a.

11/d.

12/c. Có năm câu ghép. Đó là các câu:

- Trời / xanh thắm, biển / cũng thắm xanh, như dâng cao lên chắc nịch.

- Trời / rải mây trắng nhạt, biển / mơ màng dịu hơi sương.

- Trời / âm u mây mưa, biển / xám xịt nặng nề.

- Trời / âm âm đông gió, biển / đục ngầu, giận dữ.

- Biển / nhiều khi rất đẹp, ai / cũng thấy thế.

13/c.

14/a. Một câu ghép. Đó là câu: Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy / lại sôi nổi, nó / kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó / lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó / nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

15/a.

16/a.

17/b. Một câu ghép. Đó là câu: *Chiếc lá thoáng tròng trành/chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng/ rồi chiếc thuyền đồ thắm lạng lẽ xuôi dòng.*

18/d.

TUẦN 20

1/b.	2/c.	3/c.	4/d.	5/d.
6/d.	7/c.	8/b.	9/d.	10/a.
11/d.	12/c.	13/c.	14/c.	

TUẦN 21

1/c.	2/c.	3/d.	4/b.	5/d.
6/c.	7/a.	8/d.	9/d.	10/b.
11/b.	12/c.	13/a.	14/c.	

15/b. Hai câu ghép. Đó là các câu: *Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một / Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lí đó không bao giờ thay đổi.*

16/c. Ba vế câu. Đó là:

Sông/ có thể cạn, núi/ có thể mòn, song chân lí đó /

(vế 1)

(vế 2)

không bao giờ thay đổi.

17/d.

(vế 3)

TUẦN 22

1/b.	2/d.	3/d.	4/b.	5/c.
6/c.	7/a.	8/d.	9/c.	10/c.
11/b.	12/a.			

13/d. Bốn hình ảnh so sánh. Đó là:

- Ông lành như hạt gạo. (So sánh tính cách của người với sự vật)

- Bà hiền như suối trong. (So sánh tính cách của người với sự vật)

- Còn núi non Cao Bằng
- Đo làm sao cho hết
- Như lòng yêu đất nước
- Sâu sắc người Cao Bằng
- Đã dâng đến tận cùng
- Hết tâm cao Tổ quốc
- Lại lặng thầm trong suốt
- Như suối khuất rì rào ...

So sánh tình yêu đất nước của người Cao Bằng cao như núi, không đo hết được.

So sánh tình yêu đất nước của người Cao Bằng trong trẻo và sâu sắc như suối sâu.

- 14/c. 15/d. 16/d. 17/a. 18/c.
- 19/d. 20/c. 21/a. 22/b.

TUẦN 23

- 1/d. 2/c. 3/d.

4/c. Ba cách. Đó là: Cho gọi hết sư sãi, kẻ ăn người ở trong chùa ra giao cho mỗi người một nắm thóc đã ngâm nước, bảo họ cầm nắm thóc đó, vừa chạy đàn, vừa niệm Phật / Tiến hành “đánh đờn” tâm lí: “Đức Phật thiêng. Ai gian Phật sẽ làm cho thóc trong tay người đó nảy mầm.” / Đứng quan sát những người chạy đàn, thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem, lập tức cho bắt vì chỉ kẻ có tật mới hay giật mình.

- 5/b. 6/d. 7/a. 8/c. 9/c.
- 10/d. 11/d. 12/c. 13/d. 14/b.
- 15/d. 16/c. 17/b.

18/b. Ba nội dung. Đó là: Mục đích / Phân công chuẩn bị / Chương trình cụ thể.

TUẦN 24

1/c. 2/c. Bốn việc. Đó là: Tội không hỏi cha mẹ / Tội ăn cắp / Tội giúp kẻ có tội / Tội dẫn đường cho địch đến đánh làng mình.

3/b. 4/d. 5/d. 6/c. 7/d.

8/a.

9/b. Ba cách. Đó là: Đặt hộp thư ở nơi dễ tìm mà lại ít bị chú ý – Nơi một cột cây số ven đường giữa cánh đồng vắng / Đặt hòn đá hình mũi tên trở vào nơi dấu hộp thư mật / Báo cáo được đặt trong một chiếc vỏ đựng thuốc đánh răng.

10/b. 11/c. 12/d. 13/c. 14/d.

15/d. 16/b.

TUẦN 25

1/a. 2/b. 3/c. 4/b. 5/c.

6/c. 7/c. 8/a. 9/b. 10/d.

11/d. Tám địa điểm đó là các địa điểm: Nơi những dòng sông giữ phù sa lại để bồi đắp bãi bờ / Nơi nước ngọt chảy vào biển rộng / Nơi biển cả tìm về với đất liền / Nơi nước ngọt của những con sông và nước mặn của biển hòa lẫn vào nhau tạo thành vùng nước lợ / Nơi cá tôm tụ hội / Nơi những chiếc thuyền câu lấp lóa đêm trăng / Nơi những con tàu kéo còi già từ đất liền / Nơi tiễn đưa con người ra khơi.

12/c.

TUẦN 26

1/c. 2/b. 3/d. 4/c. 5/a.

6/d. 7/c.

8/b. Bốn từ ngữ. Đó là các từ: Các vua Hùng / cậu bé làng Gióng / Hoàng Diệu / Phan Thanh Giản.

9/b. Sáu từ ngữ. Đó là các từ: Năm tro bếp thuở các vua Hùng dựng nước / Mũi tên đồng Cổ Loa / Con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng / Vườn Cà bên sông Hồng / Thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu / Chiết hốt đại thần của Phan Thanh Giản.

10/c.

11/b. Ba giai đoạn. Đó là các giai đoạn: *Bốn thanh niên phải leo lên bốn cây chuối bôi mỡ để lấy nén hương / Khi mang hương xuống phải châm cho hương cháy thành ngọn lửa / Những người trong đội phải vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, phải giã thóc thành gạo, phải lấy nước và bắt đầu thổi cơm.*

12/d.

13/a.

14/a.

15/c.

16/b. Bốn từ ngữ. Đó là các từ: *béo nục / đôi mắt nâu trầm ngâm / ngơ ngác nhìn xa / cái bụng mịn mượt / cổ yếm quàng chiếc tạp dề công nhân đầy hạt cườm lấp lánh biêng biếc .*

17/d.

18/c. Từ tượng thanh, tượng hình. Đó là các từ:

Tượng thanh: *kĩu kĩt, eng éc, chíp chíp, cạc cạc, léo xéo, ăng ăng /*
Tượng hình: *vang vẩy, thoăn thoắt.*

19/d.

TUẦN 27

1/c.

2/d.

3/c.

4/d.

5/d.

6/d.

7/c.

8/c.

9/d.

10/b.

11/a.

12/b. Ba hình ảnh so sánh. Đó là: *Tàu lá nhỏ xanh lơ dài như lưỡi mác / Các tàu lá ngả ra... như những cái quạt lớn / Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mâm lửa non .*

13/c. Tám hình ảnh nhân hóa. Đó là: *đĩnh đạc / thành mẹ / cổ - rụt lại / đánh động cho mọi người biết / hơn hơn / bận / đành để mặc / khê khàng.*

14/d.

15/c.

16/a.

17/b.

18/c.

TUẦN 28

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

1/b.	2/d.	3/c.	4/d.	5/b.
6/b.	7/a.	8/a.	9/a.	10/d.
11/b.	12/c.	13/c.	14/b.	15/a.
16/d.	17/a.	18/b.	19/c.	20/d.

21/c. Có năm từ ngữ. Đó là các từ: *kiệt sức / bùng thức dậy / âu yếm đón / cần mẫn / trả nghĩa.*

22/b.	23/d.	24/a.	25/c.
-------	-------	-------	-------

TUẦN 29

1/b.	2/c.	3/a.	4/d.	5/d.
6/b.	7/a.	8/b.	9/c.	

10/c. Ba dấu câu. Đó là:

- Câu 1 là câu hỏi → phải sửa dấu chấm thành dấu chấm hỏi.
(*Hôm nay, hai bài ... được mấy điểm?*)

- Câu 3 là câu hỏi → phải sửa dấu chấm than thành dấu chấm hỏi
(*Nghĩa là sao?*)

- Câu 4 là câu kể → phải sửa dấu chấm hỏi thành dấu chấm.
(*Vẫn đang hòa không - không.*)

11/b.	12/d.	13/d.
-------	-------	-------

14/d. Năm dấu câu. Đó là:

- Câu 4 là câu cảm → phải sửa dấu chấm thành dấu chấm than
(*chà!*)

- Câu 5 là câu hỏi → phải sửa dấu chấm than thành dấu chấm hỏi.
(*Câu tự giết lấy cơ à?*)

- Câu 6 là câu cảm → phải sửa dấu chấm hỏi thành dấu chấm than.
(*Giỏi thật đấy!*)

- Câu 7 là câu cảm → phải sửa dấu chấm hỏi thành dấu chấm than

(Không!)

- Câu 8 là câu kể → phải sửa dấu chấm than thành dấu chấm

(Tớ không có chị, đành nhờ ... anh tớ giặt giúp)

15/c.

16/d.

17/c.

18/d.

19/b.

TUẦN 30

1/c.

2/b.

3/c.

4/d.

5/d.

6/c.

7/b.

8/b.

9/b.

10/d.

11/a.

12/c.

13/b.

14/c.

15/a. Một lần. Đó là câu: *Cho nên những buổi chiều tiếng hát có khi êm đềm, có khi rộn rã như một điệu đàn trong bóng xế...*

16/b. Hai câu ghép. Đó là các câu:

- Cho nên những buổi chiều tiếng hát có khi êm đềm, có khi rộn

C

V

rã như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi

C

V

giữa tỉnh mịch, tưởng như làm rung động lớp sương lạnh mờ mờ rủ xuống cỏ cây.

- Nó kéo dài cổ ra mà hát tựa hồ nó muốn các bạn xa gần

C

V

C

V

đâu đó lắng nghe.

17/c.

18/d.

TUẦN 31

1/c.

2/d.

3/c.

4/d.

5/a.

6/b.

7/c.

8/b.

9/b.

10/c.

11/c.

12/c.

13/a.

14/c.

15/d.

16/c.

17/c.

18/a.

TUẦN 32

1/d.	2/c.	3/c.	4/d.	5/b.
6/c.	7/a.	8/c.	9/b.	10/a.
11/b.	12/d.	13/a.	14/c.	15/b.
16/c.	17/c.	18/d.		

TUẦN 33

1/c. 2/b.

3/d. Năm bốn phần. Đó là:

- Yêu quý, kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; kính trọng thầy giáo, cô giáo; lễ phép với người lớn, yêu thương em nhỏ; đoàn kết với bạn bè; giúp đỡ người già yếu, người khuyết tật, tàn tật, người gặp hoàn cảnh khó khăn theo khả năng của mình.

- Chăm chỉ học tập, giữ gìn vệ sinh, rèn luyện thân thể, thực hiện trật tự công cộng và an toàn giao thông, giữ gìn của công, tôn trọng tài sản của người khác, bảo vệ môi trường.

- Yêu lao động, giúp đỡ gia đình làm những điều vừa sức mình.

- Sống khiêm tốn, trung thực và có đạo đức; tôn trọng pháp luật; tuân theo nội quy của nhà trường; thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào, có ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đoàn kết quốc tế.

4/c.	5/c.	6/b.	7/b.	8/b.
9/d.	10/c.	11/d.	12/c.	13/c.
14/a.	15/b.			

TUẦN 34

1/c.	2/b.	3/c.	4/b.	5/a.
6/c.	7/a.	8/d.	9/b.	10/b.
11/d.	12/b.	13/a.	14/c.	

TUẦN 35

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

1/c. Bốn từ láy. Đó là các từ: *chuồn chuồn / rì rào / rung rinh / thủng thủng*.

2/b. Bảy từ ghép. Đó là các từ: *bây giờ / khoai nước / tuyệt đẹp / hiện ra / ngược xuôi / xanh trong / cao vút*.

3/b. Hai câu. Đó là các câu: *Dưới tâm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh / Còn trên tầng cao là đàn cò đang bay, là trời xanh trong và cao vút*.

4/c.	5/a.	6/b.	7/d.	8/c.
9/b.	10/d.	11/b.	12/a.	13/a.
14/d.	15/c.	16/d.	17/c.	18/d.
19/d.				

20/c. Mười hai từ. Đó là các từ: *lom khom / đủng đỉnh / bệ vệ / lêu lêu / lặc lè / mếu máo / phồng phao / lòng thòng / lừ đừ / thất thểu / tập tễnh / thướt tha*.

21/a. Mười hai từ. Đó là các từ: *lè tè / chót vót / ngoằn ngoèo / thăm thăm / lẩn tẩn / mênh mông / nhấp nhô / mấp mô / khấp khểnh / đồ sộ / bao la / phập phồng*.

22/b. Sáu từ. Đó là các từ: *bệnh bệch / sặc sỡ / hồng hào / lẻo lết / chói chang / nhờn nhợt*.

23/b. Bốn từ. Đó là các từ: *ngào ngạt / thoang thoảng / sực nức / nhạt nhẽo*.

24/a. Một từ. Đó là từ: *lúp xúp*.

25/d.

26/ Đoạn văn sau khi đã điền các dấu câu:

"*Hồ Thị Thu là dũng sĩ thiếu niên diệt Mĩ của Miền Nam anh hùng...*

Lần đầu tiên gặp Bác, Bác hỏi Thu:

- Cháu đã biết chữ chưa?

Vòng tay trả lời Bác mà Thu không thể nào nói nên lời vì cảm động. Cố gắng trấn tĩnh, Thu ngược lên nhìn Bác:

- Dạ thưa Bác, gia đình cháu nghèo, ba cháu mất sớm lại đông em nên cháu không được đi học.

Nói xong, thu thấy hai hàng nước mắt Bác rưng rưng và em cũng không cầm được nước mắt".

27/c. Có chín từ. Đó là các từ: *cửa bể / chiều hôm / cánh buồm / ngọn nước / nội cỏ / chân mây / mặt đất / tiếng sóng / ghế ngồi.*

28/b. Có sáu từ. Đó là các từ: *thấp thoáng / xa xa / man mác / rêu rêu / xanh xanh / âm âm.*

MỤC LỤC

	Câu hỏi	Đáp án
Tuần 19:	3	106
Tuần 20:	8	107
Tuần 21:	13	107
Tuần 22:	19	107
Tuần 23:	26	108
Tuần 24:	32	108
Tuần 25:	38	109
Tuần 26:	42	109
Tuần 27:	49	110
Tuần 28:	56	111
Tuần 29:	62	111
Tuần 30:	69	112
Tuần 31:	75	112
Tuần 32:	81	113
Tuần 33:	87	113
Tuần 34:	93	114
Tuần 35:	98	114